

Số: 58/2025/CV
No.: 58/2025/CV

TP. HCM, ngày 14 tháng 03 năm 2025
Ho Chi Minh City, date 14 month 03 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
PERIODIC INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

To: - *The State Securities Commission*
- *Hochiminh Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
HANG XANH MOTORS SERVICE JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/*Stock code*: HAX

- Địa chỉ/*Address*: 333 Điện Biên Phủ, Phường 2, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

333 Dien Bien Phu Street, Ward 2, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028 3512 0026

Fax: 028 3512 0025

- E-mail: haxaco@haxaco.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: Báo cáo thường niên công ty năm 2024/
Annual report 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/03/2025 tại
đường dẫn <http://www.haxaco.com.vn/>.

*This information was published on the company's website on 14/03/2025 as in the link
<http://www.haxaco.com.vn/>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full
responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2024/

Annual report 2024

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật
Legal representative



ĐỖ TIẾN DŨNG
Chủ tịch HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Các giải thưởng tiêu biểu
Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Định hướng phát triển
Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

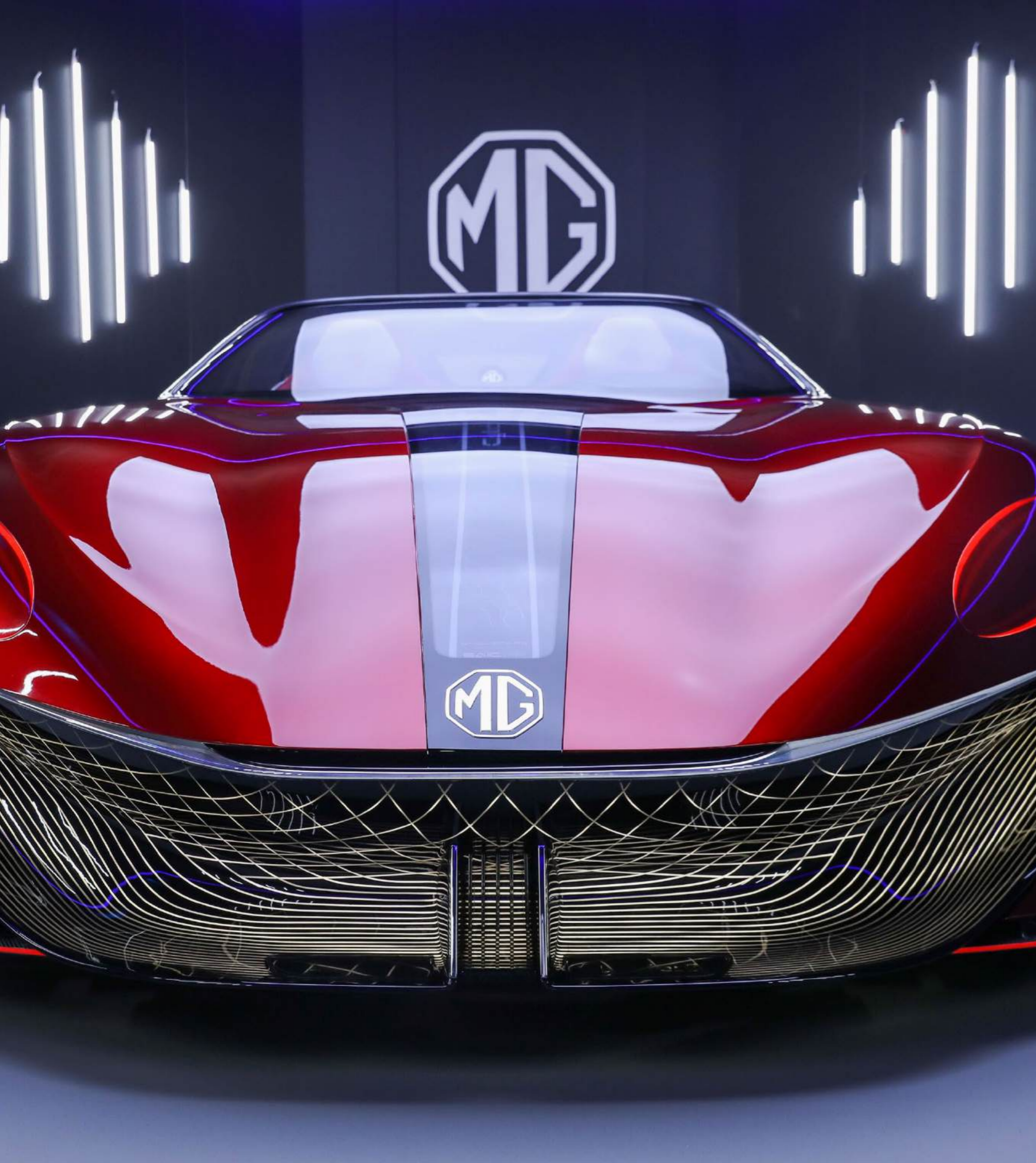
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ủy ban kiểm toán
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2024



01

THÔNG TIN CHUNG

- 01** Thông tin khái quát
- 02** Quá trình hình thành và phát triển
- 03** Các giải thưởng tiêu biểu
- 04** Thông tin về mô hình quản trị, kinh doanh và bộ máy quản lý
- 05** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 06** Định hướng phát triển
- 07** Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH



Tên tiếng Anh CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Tên viết tắt HAXACO

Mã cổ phiếu HAX

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126 đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000, Đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 26/02/2025

Vốn điều lệ 1.074.396.810.000 đồng

Địa chỉ 333 Điện Biên Phủ, Phường 2, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại (028) 3512 0026

Số fax (028) 35212 0025

Website <http://www.haxaco.com.vn>



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1999

Ngày 15/10/1999, SAMCO 3 được cổ phần hoá và chuyển thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh theo quyết định số 6148/QĐ-UB-KT của UBND TP Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 4,5 tỷ đồng.

1992

Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh, tiền thân là Cửa hàng trưng bày và xưởng sửa chữa xe ô tô với tên gọi là SAMCO 3 trực thuộc Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn được thành lập theo quyết định số 155/QĐ-UB ngày 03/12/1992 của UBND TP Hồ Chí Minh, nay là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV.

2001

Tháng 3/2001: Phát triển thêm hoạt động thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Tháng 12/2001: Haxaco trở thành Đại lý chính thức của Công ty Trường Hải

2000

Ngày 01/6/2000, Haxaco chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Haxaco trở thành Đại lý của Công ty liên doanh Mercedes-Benz Việt Nam và Xí nghiệp liên doanh sản xuất ô tô Hoà Bình.

2003

Tháng 10/2003, Haxaco phát hành thêm 67.500 cổ phiếu và nâng vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.

2002

Tháng 9/2002, Haxaco đạt chứng nhận ISO 9001:2000 do tổ chức Quacert và JAS-ANZ của New Zealand

2005

Tháng 8/2005, Haxaco đăng ký tăng vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.

2004

Ngày 11/8/2004, Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức trở thành nhà phân phối đầu tiên của Mercedes Benz Việt Nam.

2006

Chính thức niêm yết trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2008

Niêm yết bổ sung 2.705.481 cổ phiếu.

2010

Trở thành Công ty Mẹ của Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ với tỷ lệ sở hữu là 85,89%.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2016

Haxaco đã thực hiện thành công Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của Công ty Cổ phần sản xuất, thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM), Haxaco trở thành Công ty mẹ của PTM, chiếm 92,7% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTM. Thành lập Chi nhánh Kim Giang tại 256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

2015

Khai trương Chi nhánh Haxaco Hà Nội tại 46 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2014

Nhận Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh Hà Nội.

2018

Năm đầu tiên trong vòng gần 10 năm qua, Haxaco vươn lên vị trí dẫn đầu các đại lý phân phối xe Mercedes-Benz tại Việt Nam. Thị phần bán xe của Haxaco đạt 38% trong năm 2018 đánh dấu một mốc son lịch sử đáng nhớ đồng thời cũng khẳng định vị trí và thương hiệu hàng đầu của Haxaco.

2019

Haxaco đã đạt được nhiều giải thưởng, cả 04 Đại lý của Haxaco Điện Biên Phủ, Láng Hạ, Kim Giang và Võ Văn Kiệt đều đạt được các thành tích trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam.

2020

Haxaco được vinh danh trong Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam và Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020 do Vietnam Report và báo Vietnamnet tổ chức thực hiện.

2021

Tiếp tục phát huy vị thế, cả 04 Đại lý của Haxaco Điện Biên Phủ, Láng Hạ, Kim Giang và Võ Văn Kiệt đều vượt xuất sắc chỉ tiêu doanh số bán hàng và nằm trong top đầu đại lý về doanh số bán xe Mercedes-Benz tại thị trường Việt Nam.

2022

Haxaco khai trương chi nhánh Mercedes-Benz tại Cần thơ với tổng diện tích hơn 4000m². Đây là đại lý thứ 5 của Haxaco trên bản đồ Mercedes-Benz tại Việt Nam và là Showroom Mercedes-Benz đầu tiên ở khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long.

2023

Tháng 02/2023, Haxaco thực hiện phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu phát hành với tỷ lệ chuyển đổi 12:100, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 719.434.340.000 đồng. Tháng 06/2023, Haxaco tiếp tục nâng tổng vốn điều lệ lên 899.275.650.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Cùng năm, tháng 10/2023, Haxaco hoàn tất phát hành cổ phiếu cho người lao động (ESOP) với tổng số lượng phát hành là 3.500.000 cổ phiếu, đưa tổng vốn điều lệ lên 934.275.650.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 23/9/2023, Haxaco phối hợp cùng Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam khai trương showroom Flaship của MG tại 54 Kinh Dương Vương. Đây là showroom có quy mô lớn và hoành tráng nhất của MG tại Việt Nam

2024

Tháng 05/2024, Haxaco thực hiện phát hành 14.012.116 cổ phiếu, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 1.074.396.810.000 đồng. Ngày 24/10/2024, Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (SMV) và Công ty CP Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (PTM) – công ty con của Tập đoàn Haxaco – đã ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược. Thỏa thuận này mở rộng hệ thống đại lý MG, phát triển dịch vụ sau bán hàng và đẩy mạnh quảng bá, góp phần thúc đẩy doanh số MG.



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Haxaco Điện Biên Phủ

- Đại lý xuất sắc nhất năm 2020
- Xưởng dịch vụ kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2020
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- Tư vấn bán hàng Xe đã qua sử dụng xuất sắc nhất năm 2020
- Chuyên viên sản phẩm xuất sắc nhất năm 2020
- Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- Showroom của năm 2021
- Xưởng dịch vụ của năm 2021
- Xưởng dịch vụ có độ trung thành khách hàng cao nhất năm 2021
- Đại lý hoạt động tiếp thị xuất sắc nhất năm 2022
- Xưởng dịch vụ xuất sắc nhất năm 2022
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022
- Giải thưởng Nhân viên gắn bó lâu dài với thương hiệu Mercedes-Benz năm 2023

Haxaco Kim Giang

- Đại lý xuất sắc nhất năm 2020
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2020
- Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- Xưởng dịch vụ có chỉ số hài lòng khách hàng cao nhất năm 2021
- Chuyên viên kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2021
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2021
- Tư vấn bán xe cho khách hàng trọng điểm xuất sắc nhất năm 2021



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Haxaco Võ Văn Kiệt

- Xưởng dịch vụ kinh doanh phụ tùng qua kênh OTC tốt nhất năm 2020
- Xưởng dịch vụ kinh doanh phụ tùng tốt nhất năm 2020
- Trưởng phòng bán xe cho Khách hàng Trọng điểm tốt nhất năm 2020
- Tư vấn dịch vụ xuất sắc nhất năm 2020
- Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- Xưởng dịch vụ hiệu quả nhất năm 2021
- Showroom kinh doanh xe ký gửi tốt nhất năm 2021
- Showroom của năm 2021
- Chuyên viên sản phẩm xuất sắc nhất năm 2021
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2021
- Xưởng dịch vụ có độ trung thành khách hàng cao nhất năm 2022
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022
- Chuyên viên sản phẩm xuất sắc nhất năm 2022
- Showroom của năm 2023
- Xưởng dịch vụ có độ trung thành khách hàng cao nhất năm 2023



CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Haxaco Láng Hạ

- Đại lý xuất sắc nhất năm 2020
- Showroom của năm 2020
- Showroom có chỉ số hài lòng khách hàng cao nhất năm 2020
- Tư vấn bán xe Mercedes-Maybach xuất sắc nhất năm 2020
- Đại lý xuất sắc nhất năm 2021
- Đại lý kinh doanh phụ tùng qua kênh OTC tốt nhất năm 2021
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2021
- Đại lý kinh doanh xe cho khách hàng trọng điểm xuất sắc nhất năm 2022
- Đại lý kinh doanh sản phẩm dịch vụ tốt nhất năm 2022
- Đại lý kinh doanh phụ tùng qua kênh OTC tốt nhất năm 2022
- Xưởng dịch vụ của năm 2022
- Tư vấn bán hàng xuất sắc nhất năm 2022
- Tư vấn dịch vụ xuất sắc nhất năm 2022
- Xưởng dịch vụ của năm 2023
- Tư vấn dịch vụ xuất sắc nhất năm 2023
- Đại lý kinh doanh phụ tùng qua kênh OTC tốt nhất năm 2023

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ



Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của Luật pháp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 5 thành viên, trong đó có 3 thành viên HĐQT không điều hành và 1 thành viên HĐQT độc lập. HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Ủy ban kiểm toán

Ủy ban Kiểm toán là cơ quan trực thuộc HĐQT, có chức năng tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo có được một hệ thống hiệu quả về kiểm soát nội bộ và tuân thủ pháp luật; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về báo cáo tài chính ra bên ngoài, bao gồm các yêu cầu áp dụng cho việc niêm yết trên thị trường chứng khoán theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ủy ban kiểm toán gồm có 2 thành viên.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định công tác quản lý, điều hành, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật, nhưng Tổng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

S T T	Công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ đã góp (đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	Đại lý mua bán Ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành Ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại Ô tô.	33.290.930.000	28.591.930.000	85,89%	85,89%
2	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội	Bán buôn Ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý Ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng Ô tô và các bộ phận phụ trợ của Ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa Ô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của Ô tô, xe máy; Bán lẻ Ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa Ô tô và xe có động cơ khác.	320.000.000.000	165.179.600.000	51,62%	51,62%
3	Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Số 54 Kinh Dương Vương, phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh	Đại lý mua bán những dòng sản phẩm xe ô tô mang thương hiệu Nissan và MG; Sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng các loại xe ô tô từ 16 chỗ ngồi trở xuống và kinh doanh phụ tùng ô tô; Đầu tư tài chính	46.250.000.000	28.725.570.000	62,11%	62,11%
4	Công ty Cổ phần Ô tô An Thái (*)	Số 464 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	Sửa chữa bảo hành xe ô tô, xe cơ giới (không gia công cơ khí tại trụ sở); Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe ô tô; Mua bán xe ô tô, máy móc phụ tùng các loại động cơ nổ; Hàng trang trí nội thất xe ô tô, thiết bị vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; Sản xuất thân xe có động cơ và rơmooc; Sản xuất chi tiết và phụ tùng xe có động cơ; Sản xuất, mua bán các thiết bị sản phẩm cơ khí; Sản xuất mua bán vật liệu xây dựng (không sản xuất tại trụ sở); Mua bán vật tư, thiết bị, công nghệ máy móc, phụ tùng ngành giao thông; Kinh doanh vận chuyển khách theo hợp đồng bằng xe ô tô; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Cho thuê kho, bến bãi, nhà xưởng, văn phòng, nhà ở	30.000.000.000	0	0%	52,35%

(*) Công ty Cổ phần Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Ô tô An Thái)

HAXACO không có công ty liên kết

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành các loại ô tô (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Đại lý mua bán xe ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: đại lý mua bán phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đóng mới thùng xe các loại; Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đấu giá hàng hóa) (trừ các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Đại lý bảo hiểm (CPC 81401);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Đánh giá rủi ro và thiệt hại. Chi tiết: Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường;
- Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Với hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ô tô, mạng lưới kinh doanh của Haxaco đang tiếp tục được mở rộng. Haxaco hiện đang có tổng cộng 5 cơ sở bao gồm 3 đại lý ở khu vực miền Nam (Haxaco Điện Biên Phủ, Haxaco Võ Văn Kiệt, Haxaco Cần Thơ) và 2 đại lý ở khu vực miền Bắc (Haxaco Láng Hạ, Haxaco Kim Giang).
- Với dòng xe MG, hiện tại, Haxaco đang sở hữu 14 đại lý, trong đó 7 đại lý đạt tiêu chuẩn 3S Premium toàn cầu trên các tỉnh thành trên cả ba miền như TP. HCM, Hà Nội, Cần Thơ, Bắc Giang, Đà Nẵng, Nghệ An,... Haxaco đặt mục tiêu năm 2025 nâng tổng số đại lý lên 18, trong đó có 12 đại lý 3S Premium.



Haxaco Điện Biên Phủ



Haxaco Võ Văn Kiệt



Haxaco Cần Thơ



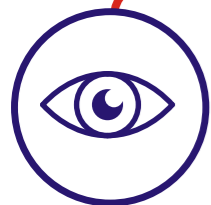
Haxaco Láng Hạ



Haxaco Kim Giang

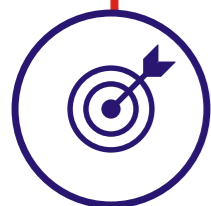
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TÂM NHÌN

Trở thành đơn vị tiên phong trong lĩnh vực phân phối xe sang, kiến tạo xu hướng và định vị vị thế dẫn đầu thị trường.

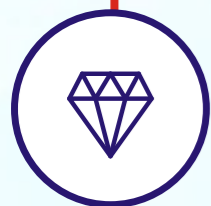


SỨ MỆNH

Đối với khách hàng: Đặt khách hàng lên hàng đầu, mang đến trải nghiệm mua sắm đẳng cấp và phục vụ tận tâm. Chúng tôi luôn tiếp thu các ý kiến quý giá từ khách hàng và không ngừng cải thiện để đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng

Đối với cổ đông và đối tác: Hướng đến sự hợp tác và phát triển lâu dài, bền vững. Chúng tôi luôn coi trọng sự uy tín và cố gắng đảm bảo lợi ích cho cổ đông và đối tác.

Đối với nhân viên: Tôn trọng ý kiến và đóng góp của mọi cá nhân trong tập thể. Chúng tôi hướng đến xây dựng môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp và tập trung phát triển bản thân cho nhân sự công ty.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Con người: Haxaco trân trọng đội ngũ nhân viên tận tâm, được đào tạo bài bản và chuyên sâu, bởi họ chính là nền tảng cho mọi thành công của doanh nghiệp.

Uy tín: Haxaco nỗ lực duy trì và củng cố niềm tin của khách hàng, đối tác và cộng đồng bằng sự uy tín và trách nhiệm trong mọi hoạt động.

Linh hoạt: Trong thị trường bán lẻ ô tô nhiều biến động khó đoán, Haxaco đề cao sự linh hoạt, thích nghi trong vận hành và xử lý tình huống, giúp chúng tôi vượt qua giai đoạn khó khăn và giữ vị trí đứng đầu.

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

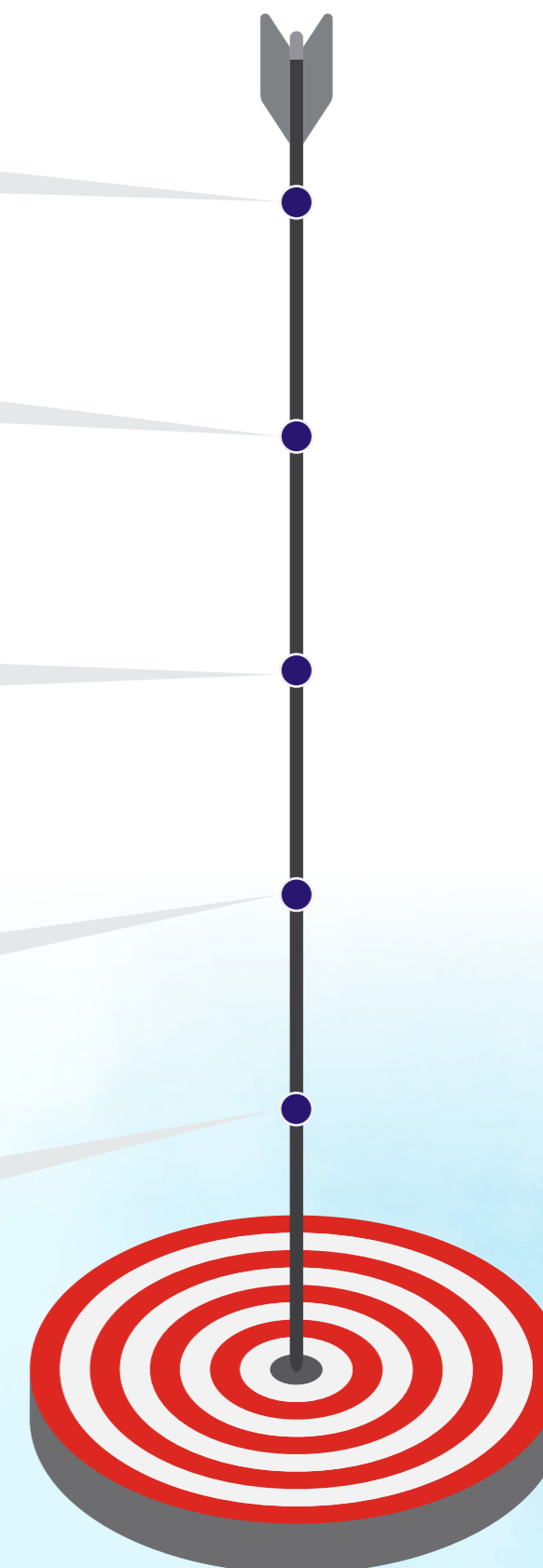
Giữ vững vị thế là nhà phân phối hàng đầu của Mercedes-Benz tại Việt Nam.

Tiếp tục phát triển mở rộng mảng kinh doanh xe MG tại Việt Nam.

Theo dõi sát sao tình hình kinh tế trong nước và quốc tế để kịp thời ứng phó với những biến động và tình huống bất ngờ, đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Tăng cường số hóa, quản trị hoạt động và vai trò quản lý của Công ty mẹ tới các đơn vị thành viên.

Tăng cường quan hệ hợp tác, đầu tư với đối tác, ngân hàng chiến lược.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

- Tập trung nguồn lực vào lĩnh vực cốt lõi của công ty là phân phối ô tô và dịch vụ hậu mãi.
- Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới đại lý phân phối.
- Đa dạng hóa mô hình, dịch vụ, mặt hàng kinh doanh liên quan tới ô tô như cho thuê ô tô, dịch vụ vận chuyển
- Liên tục cải tiến cơ sở hạ tầng, thiết bị, máy móc nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo hoạt động kinh doanh.
- Đảm bảo lợi ích của khách hàng, đối tác, cổ đông và người lao động trong chiến lược phát triển doanh nghiệp, duy trì giá trị bền vững của công ty.
- Cam kết sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, có trách nhiệm, bảo vệ quyền lợi của nhân viên cùng với nâng cao nhận thức và trách nhiệm với môi trường, cộng đồng và xã hội.



CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG) VÀ CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN NGẮN HẠN VÀ TRUNG HẠN CỦA CÔNG TY

Phát triển bền vững:

- Hướng đến môi trường xanh: Haxaco luôn nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc phát triển bền vững. Chúng tôi cam kết sử dụng nguồn lực thiên nhiên hợp lý đồng thời thời đẩy mạnh công tác bảo vệ môi trường, hướng đến doanh nghiệp thân thiện với môi trường, cộng đồng và xã hội.
- Kết nối và nâng cao nhận thức: Haxaco luôn cố gắng kết nối và từng bước nâng cao nhận thức của nhân sự công ty về trách nhiệm của mỗi cá nhân với môi trường, cộng đồng và xã hội.

Sử dụng nhân sự bền vững: Haxaco cam kết sử dụng nhân sự một cách hiệu quả và có trách nhiệm. Chúng tôi luôn tập trung xây dựng và cải thiện môi trường làm việc lành mạnh, an toàn và duy trì những chính sách bảo vệ quyền lợi của nhân viên. Với bộ phận sửa chữa xe ô tô, thay thế phụ tùng, Haxaco cam kết duy trì điều kiện làm việc an toàn, tuân thủ đúng tiêu chuẩn và quy định.





RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024 đánh dấu một năm đầy biến động của kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng với những gam màu sáng tối đan xen. Những bất ổn về địa chính trị tiếp tục gia tăng. Tuy nhiên, tình hình lạm phát đã được kiểm soát, góp phần hồi phục nền kinh tế. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã tiến hành hạ lãi suất xuống mức 4,75% - 5% sau khoảng thời gian lãi suất cao kỷ lục ở mức 5,25% - 5,5% kể từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024. Tăng trưởng kinh tế năm 2024 được dự báo đạt từ 2,7% (Liên hợp quốc) tới 3,2% (OECD, EU, IMF), đa phần bằng với tăng trưởng năm 2023. Tuy có những dấu hiệu hồi phục tích cực, tình hình thế giới năm 2025 vẫn tiềm ẩn rủi ro từ các xung đột và những thay đổi chính sách từ Hoa Kỳ và các nước Châu Âu do thay đổi về lãnh đạo.

Mặc dù tình hình khó khăn cả ngoài quốc tế lẫn trong nước, kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn và tăng trưởng vượt kỳ vọng. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP tăng 7,09%, vượt mục tiêu đề ra (6% - 6,5%). Theo Tổng cục Thống kê, thu nhập bình quân trên đầu người liên tục tăng theo từng quý trong năm 2024 từ 5,2 triệu đồng/ tháng ở quý I lên 5,4 triệu đồng trong quý IV, hỗ trợ cho việc tiêu dùng của người dân. Theo Ủy ban An toàn giao thông quốc gia, tỉ lệ sở hữu ô tô năm 2023 đạt 63 chiếc trên 1000 người và Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn ô tô hóa từ 2024-2030, tiếp tục cho thấy triển vọng của ngành ô tô trong tương lai. Tuy nhiên, mảng kinh doanh xe sang vẫn có thể còn gặp khó khăn do người dân thận trọng trong chi tiêu.

Năm 2024, thị trường sản xuất và phân phối ô tô Việt Nam đã dần khởi sắc. Tuy vẫn còn chịu ảnh hưởng từ năm 2023 khó khăn cùng với sức mua yếu của người tiêu dùng ở nửa đầu năm, theo VAMA, thị trường ô tô đã tăng tốc với tổng sản lượng bán hàng đạt 500.000 chiếc trong năm 2024, tăng 22% so với năm 2023. Thị trường hồi phục đã giúp Haxaco đạt được những thành công nhất định nhờ chuyển dịch sang dòng xe phổ thông tầm trung MG. Công ty luôn tập trung đánh giá thị trường thường xuyên nhằm điều chỉnh định hướng và chiến lược phù hợp, tận dụng sự hồi phục của nền kinh tế và giảm thiểu rủi ro.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Haxaco là công ty cổ phần được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE). Vì thế, Công ty cần đáp ứng các điều kiện niêm yết và duy trì niêm yết theo quy định pháp luật. Đồng thời mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan. Trong năm 2024, Luật Chứng khoán và Nghị định 155/2020/NĐ-CP đã có một số sửa đổi, bổ sung. Haxaco luôn liên tục cập nhật các nội dung sửa đổi, lưu ý rõ thời điểm có hiệu lực, và đảm bảo tuân thủ đầy đủ các nội dung.

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành ô tô, Haxaco chịu tác động của các quy định nhập khẩu và lắp ráp ô tô. Năm 2024, Haxaco đã được hưởng lợi một phần từ việc giảm thuế trước bạ. Theo Nghị định 109/2024/NĐ-CP, trong khoảng thời gian từ 1/9 tới 30/11/2024, thuế trước bạ dành cho ô tô lắp ráp trong nước được giảm 50%. Do phần lớn sản phẩm Mercedes-Benz là ô tô lắp ráp trong nước, Haxaco đã hưởng lợi trong khoảng thời gian này. Haxaco cũng chịu ảnh hưởng một phần từ thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các sản phẩm xe nhập khẩu. Ngoài ra, ngành ô tô chịu những quy định về phát thải và bảo vệ môi trường. Với mục tiêu giảm lượng phát thải khí nhà kính về 0 vào năm 2050 được cam kết tại COP26, Việt Nam đã và đang xây dựng đề án và nhiệm vụ, nội luật hóa các cam kết quốc tế để từng bước đạt mục tiêu đề ra. Qua đó, việc mua bán, tiêu thụ xe điện và xe hybrid đang được hỗ trợ qua các chính sách, gây áp lực lớn hơn lên các dòng xe xăng truyền thống. Haxaco luôn theo dõi sát sao các thay đổi về chính sách trong ngành ô tô để kịp thời đưa ra những chiến lược bán hàng và ưu đãi phù hợp nhất.

Ngoài ra, do phải vận hành các phòng trưng bày và đại lý, Haxaco cũng chịu ảnh hưởng bởi những chính sách liên quan đến bất động sản. Những thay đổi về quy định có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí thuê và vận hành các đại lý của Công ty. Do đó, Haxaco luôn theo dõi và cập nhật kịp thời các thông tin về kinh tế vĩ mô, lưu ý những thay đổi về luật để kịp thời đối phó với rủi ro.



RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành ô tô Việt Nam đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt giữa các thương hiệu với các xuất xứ, mức giá, tính năng và ưu đãi đa dạng. Sự uy tín từ các thương hiệu lâu đời cùng với những tính năng, ưu đãi hấp dẫn đến từ những hãng xe mới, đặc biệt là sự phổ biến ngày càng tăng của xe điện đang đặt áp lực lớn lên các doanh nghiệp trong ngành, trong đó có Haxaco. Để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, Haxaco đã và đang đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, cải tiến quy trình bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ và chương trình hậu mãi, đồng thời đẩy mạnh hoạt động tại nhiều phân khúc.

CÁC RỦI RO

Năm 2024, tình hình chung kinh tế thế giới đang phục hồi chậm trong tình hình những căng thẳng địa chính trị vẫn còn đang tiếp diễn. Lạm phát và lãi suất ở các nền kinh tế lớn đã được kiểm soát về cuối năm. Sau khoảng thời gian lãi suất cao kỉ lục ở mức 5,25% – 5,5% kể từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã tiến hành hạ lãi suất xuống mức 4,75% - 5%. Theo Ngân hàng Nhà nước, báo cáo lãi suất của các ngân hàng thương mại cho thấy đến nay, mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục giảm khoảng 0,96%/năm so với cuối năm 2023.



RỦI RO LÃI SUẤT

Tuy có những dấu hiệu tích cực trong năm 2024, lãi suất NHNN đang chịu áp lực tăng về cuối năm nay và đầu năm 2025. Theo công bố kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các tổ chức tín dụng trong quý I/2025 của Vụ Dự báo, thống kê, lãi suất huy động và cho vay dự báo sẽ tăng 0,2-0,3% trong năm 2025.

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại các sản phẩm cao cấp, Haxaco chủ yếu sử dụng nguồn vốn tài trợ từ nợ vay. Vì vậy, những biến động về lãi suất có tác động đáng kể đến chi phí tài chính cũng như chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Haxaco đã và đang chủ động xây dựng các kế hoạch quản lý vay nợ ngắn hạn, tối ưu hóa việc sử dụng đòn bẩy tài chính và triển khai các biện pháp dự phòng tài chính linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn cụ thể. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung theo dõi sát diễn biến của lãi suất, từ đó định hình các chiến lược tài chính phù hợp với bối cảnh thị trường, nhằm bảo đảm duy trì một nền tảng tài chính ổn định và bền vững.

Bên cạnh những rủi ro nêu trên, Haxaco còn phải đối mặt với các rủi ro bất khả kháng như cháy nổ, dịch bệnh, thiên tai,... Công ty luôn tích cực xem xét và phòng chống những rủi ro trên để giảm thiểu thiệt hại nhất có thể.



RỦI RO KHÁC

Công ty giảm thiểu những thiệt hại về cơ sở vật chất từ thiên tai, sự cố bằng một số biện pháp cụ thể. Các cơ sở vật chất được kiểm tra thường xuyên, đảm bảo thực hiện đúng quy định an toàn phòng cháy chữa cháy và phòng ngừa thiên tai. Công ty cũng có những hoạt động huấn luyện, diễn tập nhằm nâng cao nhận thức của nhân sự về phòng chống rủi ro cháy nổ.

Ngoài ra, Haxaco đã mua bảo hiểm cho nhân viên và toàn bộ tài sản công ty nhằm đảm bảo rằng khi xảy ra sự cố, Công ty có đủ nguồn lực tài chính để xử lý và giảm thiểu thiệt hại không đáng có. Điều này không chỉ nâng cao khả năng ứng phó với các tình huống bất ngờ mà còn đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững cho hoạt động kinh doanh của Công ty.





02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01** Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02** Tổ chức nhân sự
- 03** Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- 04** Tình hình tài chính
- 05** Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06** Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/Giảm
1	Doanh thu thuần	3.981.922	5.513.287	38,46%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.973	177.991	838,13%
3	Lợi nhuận trước thuế	48.131	258.357	436,78%
4	Lợi nhuận sau thuế	37.056	203.570	449,35%

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	TH 2023	Tỷ trọng 2023	TH 2024	Tỷ trọng 2024	TH2024/TH2023
1	Doanh thu kinh doanh xe	3.442.611	86,46%	4.945.304	89,70%	143,65%
2	Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	515.354	12,94%	544.018	9,87%	105,56%
3	Doanh thu hoạt động khác	23.957	0,60%	23.965	0,43%	100,04%
4	Doanh thu thuần	3.981.922	100,00%	5.513.287	100,00%	138,46%

Năm 2024, thị trường xe ô tô tại Việt Nam đã dần khởi sắc sau giai đoạn khó khăn. Nửa sau năm 2024, nhờ sự phục hồi của nền kinh tế cùng với sự hỗ trợ chính sách giảm thuế trước bạ đối với xe lắp ráp trong nước, sản lượng bán hàng ngành ô tô bán ra đạt 407.310 chiếc, tăng 12,6% so với năm 2023 (theo Hiệp hội các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam). Nhờ tiến hành đa dạng hóa phân khúc sản phẩm, doanh thu năm 2024 đạt 5.513.287, tăng 38,46% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt lần lượt 258.357 triệu đồng và 203.570 triệu đồng, tăng 449,35% so với cùng kỳ. Những kết quả đột phá trong năm 2024 đã thể hiện sự chính xác và quyết đoán của Ban Tổng Giám đốc trong việc nắm bắt cơ hội phát triển kinh

doanh cùng với tinh thần đoàn kết phấn đấu của toàn bộ cán bộ nhân viên.

Về cơ cấu doanh thu, mảng kinh doanh xe quay trở lại làm động lực tăng trưởng chính, chiếm 89,7% trong cơ cấu doanh thu, tăng 3,24% so với cùng kỳ. Doanh thu kinh doanh xe nhận mức tăng đáng kể so với cùng kỳ, đạt 4.945.304 triệu đồng, tăng 43,65%. Doanh thu xe MG tăng liên tục trong 4 quý năm 2024, thể hiện sự đúng đắn của quyết định đẩy mạnh kinh doanh xe MG của Haxaco. Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng và doanh thu hoạt động khác đạt lần lượt 544.018 triệu đồng và 23.965 triệu đồng, tăng lần lượt 5,56% và 0,04%.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
2	Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024:

Không có



LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Bà NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Nơi sinh Bến Tre

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

- 2000 - 2006: Trưởng phòng Chăm sóc Khách hàng Công ty TNHH Saigon Ô tô
- 2007 - 2015: Trưởng phòng cấp cao Quản lý và Phát triển đại lý Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam
- 2015 - 2017: Trưởng phòng cấp cao Phòng Kinh doanh xe Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam
- 2017 - 01/10/2018: Giám đốc Đại lý Haxaco Điện Biên Phủ CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- 02/10/2018 - 02/4/2021: Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- 02/04/2021 - 23/03/2024: Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- 23/03/2024 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025 1.475.018 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 1,37 % VDL.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025 của những người có liên quan: Không có.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

LÝ LỊCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông TRẦN QUỐC HẢI

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh Lâm Đồng

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí

Quá trình công tác:

- 05/1999 - 02/2000: Kỹ thuật viên tại Công ty CCL Sài Gòn
- 02/2000 - 9/2000: Nhân viên kinh doanh Công ty FIMEXCO
- 09/2000 - 06/2005: Cố vấn Dịch vụ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- 06/2005 - 12/2006: Phó phòng Dịch vụ Công ty Cổ phần Ô tô Hàng Xanh
- 12/2006 - 08/2011: Trưởng phòng Dịch vụ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- 08/2011 - 10/2013: Giám đốc Dịch vụ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- 10/2013 - 04/2016: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám đốc Dịch vụ Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh
- 04/2016 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Đại lý Haxaco Võ Văn Kiệt

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: TV HĐQT Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ; TV HĐQT kiêm TGD Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây; CT HĐQT Công ty CP Ô tô An Thái

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025: 1.238.680 cổ phần, tỷ lệ sở hữu là 1,15 % VDL

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025 của những người có liên quan: Nguyễn Thị Ngân Hà (Vợ) - nắm giữ 288.420 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,27 % VDL



Ông TRẦN VĂN MỸ

Phó Tổng Giám đốc

Nơi sinh Hải Dương

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2009 - 2012: Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Ô tô Láng Hạ

2012 - 2016: Công ty Cổ phần Kinh doanh Sao Việt – Nissan Hà Nội

2017 - 2021: Giám đốc Đại lý Haxaco Kim Giang Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

06/2021 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: TV HĐQT kiêm TGD Công ty CP SX, TM và DV Ô tô PTM; CT HĐQT Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025: 2.129.512 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 1,98 % VDL

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025 của những người có liên quan: Lê Minh Hà (vợ) – nắm giữ: 1.949 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,002% VDL



Bà NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Nơi sinh TP.HCM

Quốc tịch Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

2017 - 2020: Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

2020 - nay: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: TV HĐQT Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây; TV HĐQT Công ty CP Ô tô An Thái

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025: 755.406 cổ phần, tỷ lệ sở hữu 0,7 % VDL.

Số cổ phần nắm giữ tại ngày 12/02/2025 của những người có liên quan: Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

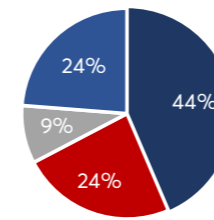
Tính đến ngày 31/12/2024

STT	TÍNH CHẤT PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ TRỌNG (%)
I	Theo trình độ lao động	1514	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	664	44%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	357	24%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	137	9%
4	Lao động phổ thông	356	24%
II	Theo giới tính	1514	100%
1	Nam	1072	71%
2	Nữ	442	29%
III	Theo thời hạn HĐLĐ	1514	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	382	25%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	823	54%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	309	20%
Tổng cộng		1514	100%

THU NHẬP BÌNH QUÂN

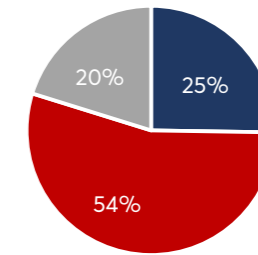
CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	11.684.711	11.831.012	11.272.996	11.081.989

Theo trình độ lao động



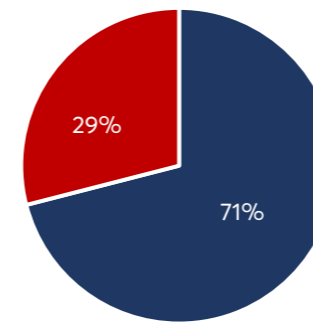
- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
- Lao động phổ thông

Theo thời hạn HĐLĐ



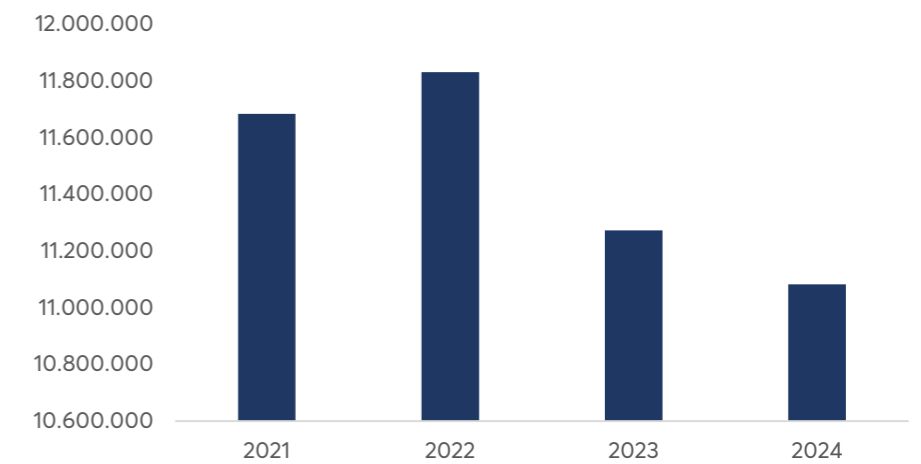
- Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm
- Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
- Hợp đồng không xác định thời hạn

Theo giới tính



- Nam
- Nữ

Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ



Về Chính sách đào tạo

Haxaco luôn đề cao tầm quan trọng của việc đào tạo vào phát triển người lao động với hoạt động của Công ty. Haxaco tập trung đào tạo nhân viên trẻ tiềm năng và cán bộ kế thừa để xây dựng đội ngũ quản lý chất lượng cho Công ty. Haxaco thường xuyên triển khai các khóa học nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho nhân sự, mang lại giá trị giúp mỗi cá nhân phát triển bản thân, đồng thời đào tạo những cán bộ kế thừa tiềm năng.



Về Chính sách tuyển dụng

Hiểu rõ tầm quan trọng của người lao động trong tổ chức, Haxaco đã xây dựng chính sách tuyển dụng hiệu quả, rõ ràng, bài bản và chuyên nghiệp. Công ty đã xem xét kỹ lưỡng và trình bày rõ ràng tiêu chí và quyền lợi cho từng vị trí nhằm tuyển dụng được những ứng viên ưu tú và phù hợp nhất. Việc tuyển dụng được công bố công khai trên website công ty, các trang đưa tin tuyển dụng, mạng xã hội,... nhằm tăng độ phủ sóng thương hiệu Haxaco, thông qua đó thu hút được nhiều ứng viên hơn. Quy trình tuyển dụng linh hoạt, tuân thủ nguyên tắc minh bạch và khách quan, đảm bảo tính công bằng cho mọi ứng viên. Tính đến năm 2024, Haxaco Group đang đồng hành cùng 1514 người lao động.



Môi trường công việc và chế độ việc làm

Haxaco xác định 3 yếu tố cần đảm bảo “an toàn lao động – dụng cụ lao động – môi trường lao động”. Thứ nhất, Công ty đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho nhân sự bằng cách tuân thủ các quy định về phòng chống cháy nổ và các dụng cụ bảo hộ lao động. Thứ hai, Công ty cam kết cung cấp cho nhân sự đầy đủ trang thiết bị cần thiết để làm việc hiệu quả. Thứ ba, Công ty đảm bảo điều kiện vệ sinh trong môi trường làm việc theo quy định hiện hành của Nhà nước nhằm giữ an toàn sức khỏe cho nhân sự.

Haxaco cam kết thực hiện nghiêm chỉnh chính sách của người lao động được quy định trong Luật Lao động và Luật bảo hiểm xã hội. Cụ thể, đảm bảo thực hiện đúng và đủ quy trình thiết lập hợp đồng lao động, thực hiện thanh toán đầy đủ BHXH, BHYT cho người lao động và đảm bảo đầy đủ và hoàn thiện chính sách đối với lao động nữ như thai sản, nghỉ khám thai.



Về Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Căn cứ vào Nghị định 38/2022/NĐ-CP được ban hành ngày 01/07/2022, Công ty tuân thủ chi trả theo đúng quy định Nhà nước, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong công tác xây dựng chính sách lương. Haxaco cung cấp lộ trình tăng lương, trả lương theo hiệu quả công việc và chế độ thưởng hấp dẫn nhằm khuyến khích gia tăng năng suất và cạnh tranh lành mạnh trong Công ty. Theo thống kê, thu nhập bình quân của một người lao động năm 2024 là 11 triệu đồng/tháng. Công ty cũng cung cấp nhiều quyền lợi khác như khám sức khỏe định kỳ và những hoạt động nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên như văn nghệ, thể dục thể thao.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA HAXACO GROUP TRONG NĂM 2024

- Tháng 01/2024, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM chính thức khai trương Đại lý Premium MG Bắc Giang, và Đại lý MG Bắc Ninh.
- Tháng 03/2024, Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Ô Tô Cần Thơ chính thức khai trương Đại lý Premium MG Cần Thơ.
- Tháng 06/2024, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM chính thức khai trương Đại lý Premium MG Láng Hạ, Đại lý Premium MG Đồng Nai.
- Tháng 09/2024, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM chính thức khai trương Đại lý Premium MG Nam Định, Đại lý MG Đông Sài Gòn.
- Tháng 11/2024, Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ chính thức khai trương Đại lý MG Kiên Giang.
- Tháng 01/2025, Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM chính thức khai trương Đại lý Premium MG Đà Nẵng, Đại lý MG Ninh Bình và Đại lý MG Vũng Tàu.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ Ô TÔ CẦN THƠ

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	86.929	88.120	101%
2	Doanh thu thuần	16.170	253.729	1569%

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ Ô TÔ PTM

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	% TĂNG/GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	189.912	575.850	303%
2	Doanh thu thuần	263.639	1.414.572	537%

CÔNG TY CỔ PHẦN XE KHÁCH VÀ DỊCH VỤ MIỀN TÂY

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	% TĂNG/GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	129.629	125.915	97%
2	Doanh thu thuần	107.007	316.252	296%

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ AN THÁI

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	% TĂNG/GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	48.232	102.424	212%
2	Doanh thu thuần	141.253	444.398	315%

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



2024

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2024/ NĂM 2023
1	Tổng giá trị tài sản	2.006.288	2.409.019	120,07%
2	Doanh thu thuần	3.981.922	5.513.287	138,46%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	18.973	177.991	938,13%
4	Lợi nhuận khác	29.158	80.366	275,62%
5	Lợi nhuận trước thuế	48.131	258.357	536,78%
6	Lợi nhuận sau thuế	37.056	203.570	549,35%

Năm 2024, thị trường ngành ô tô tại Việt Nam đã dần hồi phục và khởi sắc. Bắt lấy cơ hội cùng với chiến lược kinh doanh phù hợp, doanh thu năm 2024 đạt 5.513.287 triệu đồng, tăng 38,46% so với cùng kỳ. Về tổng tài sản, về cuối năm, Công ty ghi nhận tổng tài sản ở mức 2.409.019 triệu đồng, tăng 20,07% so với cùng kỳ. Mức tăng này xảy ra do phát sinh các khoản tương đương tiền và các khoản phải thu ngắn hạn. Các khoản tương đương tiền ghi nhận 110 tỷ đồng cuối năm 2024, tăng 7,4 lần so với mức 13,1 tỷ đồng đầu năm. Các khoản phải thu ngắn hạn cũng ghi nhận gia tăng ở tất cả khoản mục.



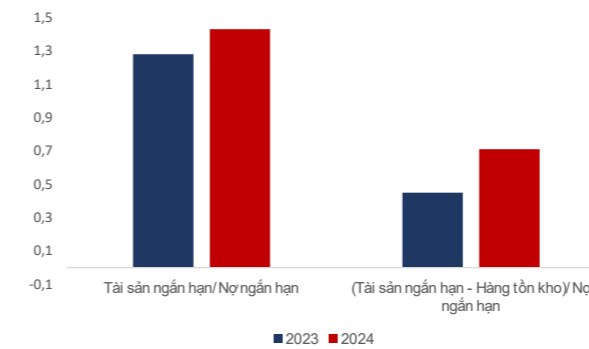
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2023	NĂM 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,28	1,43
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,45	0,71
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	41,98	38,12
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	72,36	61,60
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,21	7,37
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,74	2,50
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,93	3,69
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,47	15,34
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,62	9,22
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0,48	3,23

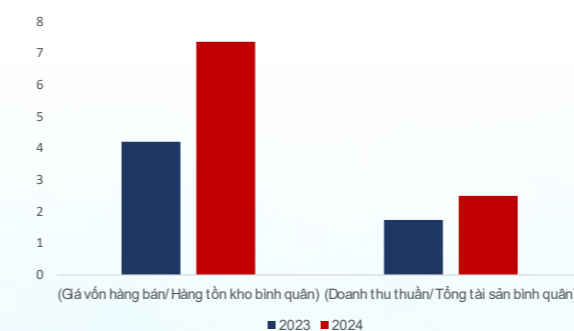


Chỉ tiêu về khả năng thanh toán



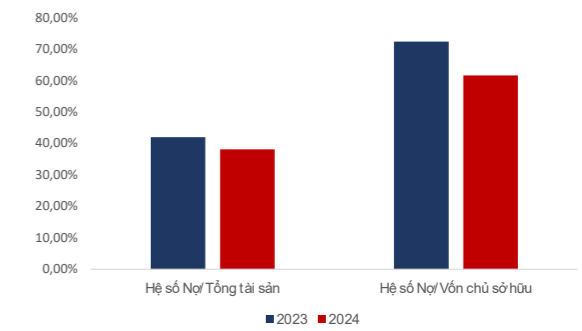
Năm 2024, khả năng thanh toán của công ty đã được cải thiện. Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 1,43 và 0,71 lần, cùng tăng so với cùng kỳ. Sự gia tăng này đến từ việc tài sản ngắn hạn có mức tăng mạnh 22,76% so với nợ ngắn hạn chỉ tăng 9,33%. Tăng trưởng của tài sản được thúc đẩy chủ yếu bởi phát sinh 110 tỷ đồng trong khoản tiết kiệm gửi ngân hàng có thời hạn dưới 3 tháng. Các khoản phải thu ngắn hạn cũng có mức tăng đáng kể 59,9%. Trong nợ ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn có mức tăng đáng kể 54,6 tỷ đồng, tăng 122% so với cùng kỳ do nhu cầu về xe và phụ tùng tăng cao, dẫn đến nhiều giao dịch hơn với các nhà cung cấp. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước cũng tăng mạnh 328%, trong đó thuế thu nhập doanh nghiệp tăng đáng kể từ 13,2 tỷ đồng lên 56,8 tỷ đồng do doanh thu cao trong kì.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



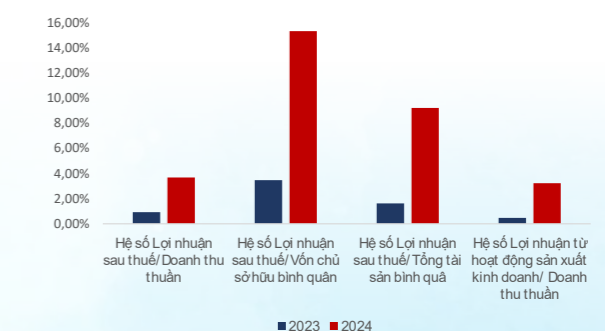
Năm 2024, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều tăng so với cùng kỳ, đạt lần lượt 7,37 và 2,5 vòng. Kết quả này đạt được là nhờ kết quả kinh doanh đột phá trong năm của Haxaco. Với sản lượng xe bán ra tăng mạnh nhờ dòng xe MG, giá vốn hàng bán đã tăng 35% cùng với lượng hàng tồn kho được kiểm soát, giảm 5,07% so với đầu năm. Với vòng quay tổng tài sản, xu hướng tăng đến từ doanh thu thuần tăng mạnh trong năm.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Tính tới cuối năm 2024, hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu tiếp tục xu hướng giảm, đạt lần lượt 38,12% và 61,60%. Sự suy giảm này là do tăng trưởng của nợ tính tới cuối năm có tốc độ thấp hơn tài sản và vốn chủ sở hữu, lần lượt đạt 9,02%, 20,07% và 28,07%. Về phần nợ, tuy nợ ngắn hạn có tăng trưởng 9,33% do phải trả người bán ngắn hạn và thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng, nợ dài hạn lại có xu hướng giảm do Công ty đã thanh toán một phần phải trả dài hạn khác và thuế thu nhập hoãn lại phải trả. Về phần tài sản, bên cạnh tăng trưởng tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn cũng tăng 17%, dẫn dắt bởi tăng trưởng trong nguyên giá của tài sản cố định và bất động sản đầu tư. Vốn chủ sở hữu cũng gia tăng do Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Nhìn chung, tình hình tài chính của Haxaco được giữ ổn định, lành mạnh với xu hướng giảm tỷ lệ đòn bẩy tài chính.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời được cải thiện nhờ kết quả kinh doanh khả quan trong năm. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE), Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần đạt lần lượt 3,69%, 15,34%, 9,22% và 3,23%. Với việc thay đổi định hướng kinh doanh tập trung hơn vào dòng xe MG và sự phục hồi của thị trường ô tô về nửa cuối năm, mảng kinh doanh xe quay lại là mảng doanh thu chính trong năm 2024, cải thiện khả năng sinh lời.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh sách cổ đông được chốt tại ngày 12/02/2025

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỶ LỆ SỞ HỮU
I	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	107.439.681	1.074.396.810.000	100,00%
1	Cổ đông sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	54.800.422	548.004.220.000	51,01%
2	Cổ đông sở hữu dưới 5% vốn CP	52.639.259	526.392.590.000	48,99%
II	Cổ đông Nhà nước			
III	Cổ đông trong nước	82.210.646	822.106.460.000	76,52%
1	Cá nhân	76.903.749	769.037.490.000	71,58%
2	Tổ chức	5.306.897	53.068.970.000	4,94%
IV	Cổ đông nước ngoài	25.229.035	252.290.350.000	23,48%
1	Cá nhân	1.895.668	18.956.680.000	1,76%
2	Tổ chức	23.333.367	233.333.670.000	21,72%
Tổng cộng (II+III + IV)		107.439.681	1.074.396.810.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Ngày 01/06/2000, HAX chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức CTCP với vốn điều lệ 4.500.000.000 đồng
- Tháng 05/2001, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 4.750.390.895 đồng.
- Tháng 04/2003, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 5.055.186.970 đồng.
- Tháng 12/2003, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.
- Tháng 07/2005, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 12.375.000.000 đồng.
- Tháng 08/2005, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.
- Tháng 04/2008, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 43.312.110.000 đồng.
- Tháng 09/2009, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 80.558.460.000 đồng.
- Tháng 11/2011, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 111.161.690.000 đồng.
- Tháng 10/2016, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 142.315.340.000 đồng.
- Tháng 07/2017, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 233.424.330.000 đồng.
- Tháng 07/2018, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 350.133.990.000 đồng.
- Tháng 08/2019, Haxaco tăng vốn điều lệ lên 367.443.990.000 đồng.
- Tháng 06/2021, Haxaco công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 19/NQ-HĐQT-HAX về việc tăng vốn điều lệ Haxaco do phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Công ty phát hành 11.022.583 cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 477.669.820.000 đồng.
- Tháng 11/2021, Haxaco công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 32/NQ-HĐQT-HAX về thay đổi vốn điều lệ do tăng vốn từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động. Công ty phát hành 350.000 cổ phiếu thưởng cho Ban điều hành và 1.400.000 cổ phiếu ESOP, tăng vốn điều lệ lên 495.169.820.000 đồng.
- Tháng 07/2022, Haxaco công bố thông tin Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 20/NQ-HĐQT-HAX thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức phát hành 7.426.452 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021. Vốn điều lệ đạt 569.434.340.000 đồng.
- Tháng 03/2023, Haxaco hoàn tất phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu phát hành với tỷ lệ chuyển đổi 12:100, nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 719.434.340.000 đồng.
- Tháng 07/2023, Haxaco báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, vốn điều lệ tăng thêm 179.841.310.000 đồng, với tổng giá trị vốn điều lệ là 899.275.650.000 đồng.
- Ngày 03/10/2023, Haxaco hoàn tất phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP) với tổng số lượng phát hành là 3.500.000 cổ phiếu, đưa tổng vốn điều lệ lên 934.275.650.000 đồng.
- Ngày 21/05/2024, Haxaco công bố thông tin về Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 10/NQ-HĐQT-HAX thông qua việc tăng vốn điều lệ Công ty do phát hành 14.012.116 cổ phiếu cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ đạt 1.074.396.810.000 đồng.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Tiêu thụ nước

Haxaco đã nhận thức được tầm quan trọng của tài nguyên nước và cam kết sử dụng nước có trách nhiệm, tránh lãng phí nước. Haxaco đã có các buổi tập huấn, qua đó khuyến khích mỗi lao động sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nước trong sinh hoạt và sản xuất. Công ty cũng đã trang bị những thiết bị như vòi nước, bồn cầu ngắt tự động để tiết kiệm nước sinh hoạt. Hệ thống dẫn nước cũng được kiểm tra, vệ sinh và bảo trì định kỳ nhằm tránh rò rỉ, lãng phí nước. Năm 2024, Công ty ghi nhận lượng nước tiêu thụ là 32.262 m³, với giá trị tiêu thụ 883.743.971 đồng.

Tác động lên môi trường

Biến đổi khí hậu là vấn đề đang ngày càng được quan tâm tại Việt Nam. Theo đó, Chính phủ đã ban hành nhiều quy định và luật nhằm bảo vệ môi trường và hướng đến một tương lai bền vững như Luật Bảo vệ Môi trường 2020 liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính hay Chiến lược Quốc gia về Biến đổi Khí hậu với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính xuống mức phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050. Haxaco cam kết luôn tuân thủ các quy định về biến đổi khí hậu và hướng đến vận hành hoạt động kinh doanh thân thiện với môi trường. Với đặc thù ngành thương mại xe ô tô, đa số các mảng kinh doanh của Haxaco không gây ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường ngoại trừ hoạt động bảo dưỡng và chạy thử xe. Để hạn chế lượng khí thải, Haxaco đã nỗ lực thay thế chuyển đổi sang sử dụng các máy móc thân thiện với môi trường và theo dõi sát sao lượng khí thải để có phương án khắc phục kịp thời. Trong những năm qua, Công ty không vi phạm lỗi gì liên quan đến xả thải bừa bãi, ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình triển khai thực hiện các dự án.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Haxaco lưu trữ số lượng nguyên vật liệu phù hợp cho hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe. Chất lượng nguyên vật liệu cũng được quản lý nghiêm ngặt để đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật của các dòng xe. Về mặt tối ưu hóa chi phí, Haxaco sử dụng phương pháp quản lý hàng tồn kho hiệu quả như FIFO để giảm thiểu chi phí lưu trữ và hao hụt.

Tiêu thụ năng lượng

Vấn đề năng lượng cũng là một vấn đề đang rất được Nhà nước quan tâm. Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 đã đặt ra mục tiêu tiết kiệm từ 5-7% tổng tiêu thụ năng lượng quốc gia giai đoạn 2019-2025 và 8-10% tổng tiêu thụ năng lượng quốc gia giai đoạn 2019-2030. Hưởng ứng tinh thần của quốc gia, Haxaco đã tiến hành nhiều hoạt động thiết thực nhằm tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất cũng như kinh doanh. Công ty đã tiến hành thay thế và sử dụng những thiết bị tiết kiệm năng lượng và bảo trì, vệ sinh thường xuyên các loại máy móc sản xuất, hệ thống điều hòa để tối ưu hóa công suất hoạt động. Haxaco cũng xây dựng văn hóa nội bộ hướng tới sử dụng năng lượng có trách nhiệm và bảo vệ môi trường bằng cách khuyến khích sử dụng các thiết bị điện một cách vừa đủ và hợp lý. Haxaco cũng tích cực hưởng ứng phong trào giờ Trái Đất. Trong năm 2024, tổng điện năng tiêu thụ của Công ty là 3.050.396 Kwh, với giá trị tiêu thụ 10.658.370.282 đồng.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Haxaco luôn cố gắng hướng tới giúp đỡ cộng đồng trong địa bàn Công ty đang hoạt động. Công ty thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ cho những người dân có hoàn cảnh khó khăn và đóng góp vào các chương trình phúc lợi xã hội của địa phương. Haxaco cũng phối hợp với Công đoàn chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Từ khi thành lập đến hiện tại, Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tuân thủ nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định về môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14, đảm bảo không có bất cứ sai phạm về môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

Haxaco luôn đề cao tầm quan trọng của người lao động cho sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty. Do đó, Công ty luôn biết ơn và cố gắng đảm bảo quyền lợi đầy đủ cho mỗi nhân sự.

Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng bồi dưỡng các nhân viên trẻ tiềm năng và đội ngũ cán bộ kế thừa, nhằm xây dựng một đội ngũ quản lý chất lượng cao. Bên cạnh đó, Haxaco thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu, bao gồm cả kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm, giúp nhân viên nâng cao năng lực, phát triển bản thân và chuẩn bị sẵn sàng cho các vị trí quan trọng trong tương lai.

Môi trường làm việc: Haxaco đảm bảo người lao động được làm việc trong môi trường an toàn, sạch sẽ và được cung cấp đầy đủ trang thiết bị giúp thực hiện công việc hiệu quả. Các thiết bị và biện pháp đảm bảo an toàn được công ty trang bị đầy đủ theo quy định. Công ty cũng có các buổi tập huấn về việc xử lý các trường hợp khẩn cấp cho nhân viên.

Chính sách lương, phúc lợi: Haxaco cam kết thực hiện đầy đủ việc chi trả lương theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty cũng cung cấp lộ trình tăng lương và chính sách lương thưởng rõ ràng, minh bạch cho người lao động. Công ty cũng tích cực tổ chức các hoạt động nâng cao đời sống tinh thần của nhân viên như các hoạt động vui chơi vào ngày lễ, sinh nhật hay các hoạt động thể dục thể thao. Haxaco cũng cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong việc lập hợp đồng lao động, thanh toán BHXH và BHYT và đảm bảo các chính sách ưu tiên dành cho lao động nữ như nghỉ thai sản và nghỉ khám thai.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong những năm gần đây, việc phát triển thị trường vốn xanh đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chú trọng đẩy mạnh, khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các tiêu chí ESG (Tác động về Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp). Đây là một biện pháp quan trọng giúp thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với các dự án phát triển bền vững, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp định hướng các hoạt động kinh doanh gắn liền với tiêu chuẩn ESG. Bằng cách triển khai các quy trình giám sát và thống kê, các doanh nghiệp có thể hoàn thiện và phát hành báo cáo ESG, xác định các cơ hội và thách thức để đóng góp vào mục tiêu phát triển xanh.

Haxaco luôn quan tâm và theo dõi thường xuyên các hoạt động, chính sách mới của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng như Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, Công ty điều chỉnh và cập nhật các chính sách nội bộ nhằm phù hợp với các quy định đề ra, định hướng xây dựng kế hoạch tài chính hướng đến phát triển bền vững toàn diện.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02** Tình hình tài chính
- 03** Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 04** Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05** Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 06** Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2024, nền kinh tế trên toàn thế giới và Việt Nam đang dần có những dấu hiệu hồi phục dù cho vẫn còn nhiều biến động về địa chính trị. Tình hình lạm phát trên thế giới đã dần được kiểm soát cùng với tăng trưởng kinh tế được dự báo tăng so với năm 2023. Trong nước, tăng trưởng GDP cao vượt kỳ vọng và lãi suất cho vay đang dần được kiểm soát. Về ngành ô tô, thị trường đang dần được vực dậy với sản lượng bán ra nhiều hơn năm trước với sự trợ giúp của chính sách giảm thuế trước bạ cho xe lắp ráp trong nước. Bên cạnh sự cạnh tranh truyền thống giữa xe nhập khẩu và xe lắp ráp, việc xe điện đã trở nên ngày càng phổ biến tại Việt Nam, gia tăng thêm lựa chọn cho người tiêu dùng, từ chất lượng sản phẩm đến thương hiệu.

Trước những cơ hội và thách thức của thị trường, Ban lãnh đạo Haxaco đã luôn thận trọng, bám sát tình hình thực tế, đề ra các kế hoạch kinh doanh phù hợp nhằm xây dựng phương án hoạt động hợp lý, đảm bảo mục tiêu đã đề ra

Trải qua một năm với nhiều thách thức, Haxaco đã ghi nhận các kết quả như sau: Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 76 tỷ đồng. Với việc phân phối xe, tăng so với năm 2023 cho thấy thị trường năm 2024 đã cải thiện hơn trong ngành ô tô. Đặc biệt với sự phát triển mạnh mẽ của các Công ty con đã giúp cho Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt hơn 258 tỷ đồng.

258 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

129%

SO VỚI KẾ HOẠCH

Thuận lợi

- Là đơn vị phân phối ủy quyền chiếm phần lớn thị phần của Mercedes-Benz và MG tại Việt Nam.
- Với 5 Đại lý đều đạt các tiêu chuẩn của nhà máy Mercedes-Benz và 14 đại lý của nhà máy MG, khẳng định sự phát triển đồng đều, ổn định của hệ thống Haxaco.
- Các đại lý của Haxaco được đặt tại các thành phố lớn trên toàn quốc, đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ xe sang và trung của khách hàng trên cả nước.
- Chính sách giảm 50% phí trước bạ với xe lắp ráp trong nước có hiệu lực từ đầu tháng 09/2024 đến tháng 11/2024 đã kích thích nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.

Khó khăn

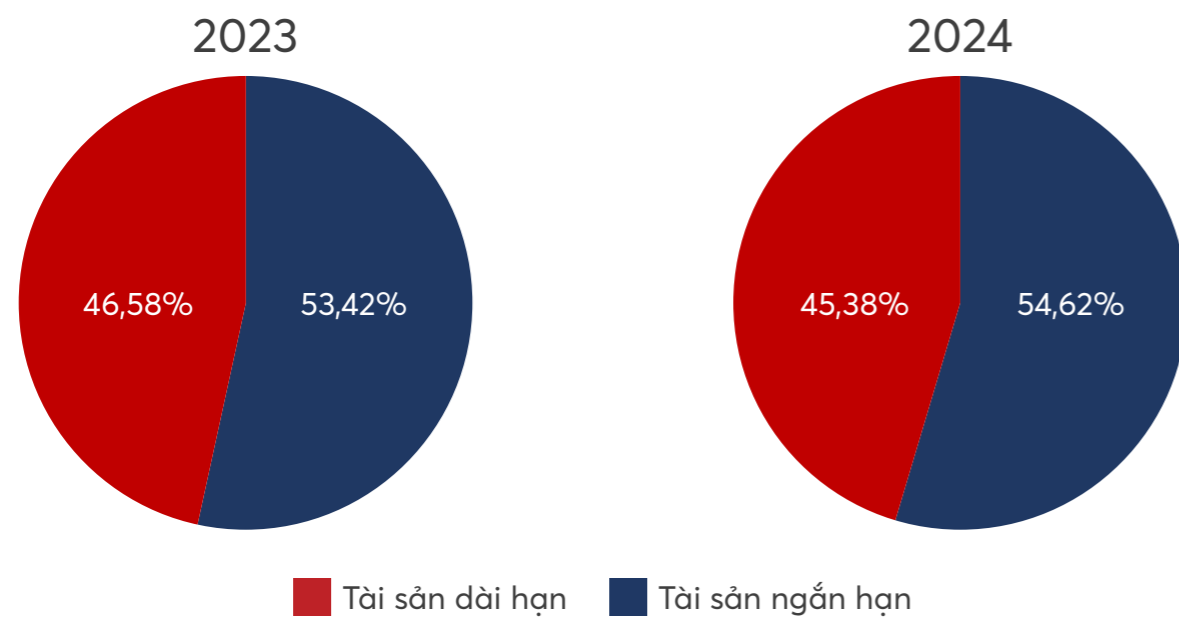
- Tình hình kinh tế suy thoái, nguy cơ lạm phát gia tăng cùng với việc người dân thắt chặt chi tiêu... khiến lượng tiêu thụ ô tô giảm sâu.
- Lãi suất vay ngân hàng vẫn ở mức cao và khó giải ngân khiến người tiêu dùng gặp khó khăn khi mua ô tô trả góp.
- Các hãng xe và đại lý ô tô tại Việt Nam liên tục ra mắt các sản phẩm mới, chương trình ưu đãi, giảm giá bán trực tiếp... làm cho sự cạnh tranh giữa các hãng ô tô càng khốc liệt hơn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	TH 2024/ TH 2023	TỶ TRỌNG NĂM 2023	TỶ TRỌNG NĂM 2024
Tài sản ngắn hạn	1.071.765	1.315.736	122,76%	53,42%	54,62%
Tài sản dài hạn	934.523	1.093.282	116,99%	46,58%	45,38%
Tổng tài sản	2.006.288	2.409.019	120,07%	100,00%	100,00%

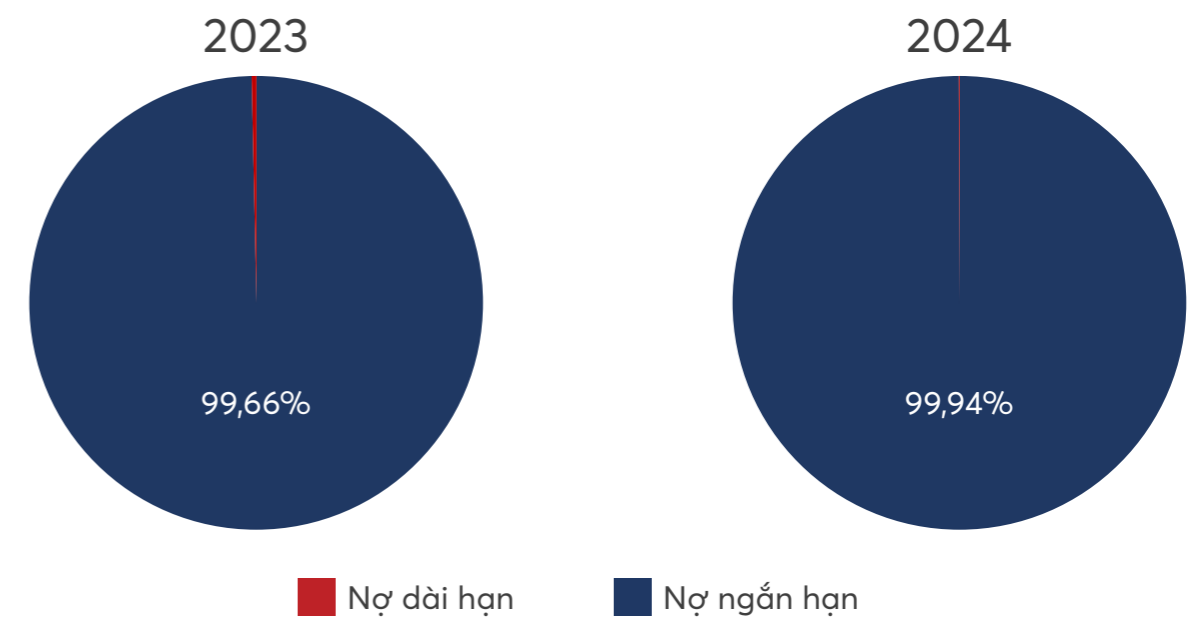


Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Haxaco đạt 2.409.019 triệu đồng, tăng 20,07% so với cùng kỳ. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao hơn và cũng có mức tăng cao hơn (22,76%) so với tài sản dài hạn (16,99%). Tài sản ngắn hạn gia tăng đến từ khoản tương đương tiền và các khoản phải thu ngắn hạn. Trong đó, Haxaco đã gia tăng mạnh tỷ trọng tiền và tương đương tiền trong tài sản ngắn hạn khi ghi nhận mức tăng 141.584 triệu đồng. Trong bối cảnh thị trường ô tô đầy biến động, Haxaco chủ động gia tăng tỷ trọng tiền mặt như một biện pháp phòng thủ chiến lược. Với đặc thù ngành chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố kinh tế vĩ mô, việc này giúp công ty đảm bảo khả năng thanh khoản, sẵn sàng đối phó với nguy cơ sụt giảm doanh số do lạm phát hay lãi suất tăng cao. Hơn nữa, với sự cạnh tranh khốc liệt, việc có sẵn tiền mặt giúp công ty nhanh chóng triển khai các chương trình khuyến mãi, giảm giá, giữ vững thị phần. Bên cạnh đó, với hoạt động kinh doanh hiệu quả, đạt chỉ tiêu về kinh doanh xe, Haxaco đã nhận được các khoản chiết khấu, hỗ trợ nhận từ nhà cung cấp như Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam, Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam, Công ty TNHH KD TM và DV Vinfast, dẫn đến phải thu ngắn hạn khác tăng 70,37% cùng kỳ. Hàng tồn kho giảm ở thời điểm cuối năm thể hiện tình hình kinh doanh khả quan và khả năng kiểm soát tốt hàng tồn kho của Công ty. Về tài sản dài hạn, tăng trưởng của tài sản dài hạn được dẫn dắt bởi tăng trưởng trong giá trị của tài sản cố định và bất động sản đầu tư.

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2024	TH 2024/ TH 2023	TỶ TRỌNG NĂM 2023	TỶ TRỌNG NĂM 2024
Nợ ngắn hạn	839.432	917.737	109,33%	99,66%	99,94%
Nợ dài hạn	2.852	542	18,99%	0,34%	0,06%
Tổng nợ phải trả	842.284	918.279	109,02%	100,00%	100,00%



Tính đến ngày 31/12/2024, Haxaco ghi nhận tổng nợ phải trả tăng 9,02% so với cùng kỳ, trong đó, nợ ngắn hạn tăng 9,33%, đạt 917.737 triệu đồng, nợ dài hạn giảm 81,01%, đạt 541,7 triệu đồng. Với nợ ngắn hạn, sự gia tăng xảy ra do hai khoản bao gồm phải trả người bán ngắn hạn và thuế và các khoản phải nộp Nhà nước. Do sản lượng bán và doanh thu tăng mạnh so với năm trước, phải trả người bán ngắn hạn và thuế và các khoản phải nộp Nhà nước lần lượt tăng 122,16% và 328,62%. Nợ dài hạn suy giảm do Công ty đã thanh toán một phần khoản phải trả dài hạn khác và thuế thu nhập hoãn lại phải trả.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2024, Công ty thực hiện các giải pháp kinh doanh linh hoạt, giữ ổn định toàn hệ thống, đẩy mạnh công tác chuẩn bị nhân sự kế nhiệm, sắp xếp cơ cấu Công ty theo định hướng sẽ trở thành Tập đoàn trong tương lai. Cụ thể:

- **Chính sách:** Để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, Ban Điều Hành đã cập nhật và bổ sung các chính sách liên quan đến quản lý nhân sự, tài chính và môi trường. Các chính sách mới tập trung vào việc đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tuân thủ quy định pháp luật.
- **Quản lý:** Ban Tổng Giám Đốc đã áp dụng các công nghệ quản lý tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả vận hành. Các hệ thống quản lý tài chính, quản lý dự án và quản lý khách hàng đã được cải tiến và tự động hóa. Điều này giúp giảm thiểu sai sót, tăng cường tính chính xác và tiết kiệm thời gian trong quá trình làm việc.
- **Đào tạo và phát triển:** Để nâng cao năng lực của đội ngũ nhân viên, Ban Điều Hành đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu và phát triển kỹ năng. Các khóa đào tạo này không chỉ tập trung vào kỹ năng chuyên môn mà còn bao gồm các kỹ năng mềm như lãnh đạo, giao tiếp và giải quyết vấn đề.
- **Khuyến khích đổi mới và sáng tạo:** Ban Điều Hành đã thúc đẩy môi trường làm việc cởi mở, khuyến khích nhân viên đóng góp ý tưởng và sáng kiến mới. Các cuộc thi và chương trình khuyến khích sáng tạo đã được tổ chức định kỳ để tìm kiếm và phát triển các ý tưởng đột phá.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025
Lợi nhuận trước thuế Công ty Hợp nhất	Tỷ đồng	260

Phương hướng nhiệm vụ trong năm 2025:

- Với tình hình kinh tế thị trường luôn thay đổi không ngừng, Công ty chủ động đưa ra các kế hoạch linh hoạt về cạnh tranh, giá cả, chính sách chiết khấu nhằm giữ vững thị phần. Song song đó, luôn theo dõi sát sao nhằm giữ vững sự ổn định về hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính của Công ty.
- Kiểm soát đòn bẩy tài chính, tăng cường quản trị rủi ro, lên kế hoạch cho các kịch bản có thể xảy ra, từ đó chuẩn bị kế hoạch phù hợp để ứng phó, đặc biệt trong công tác quản lý chi phí.
- Nỗ lực xây dựng cán bộ quản lý các cấp vừa giỏi năng lực chuyên môn, vừa có phẩm chất đạo đức tốt. Song song, kiện toàn và củng cố bộ máy quản lý, tăng cường quy trình kiểm soát chất lượng dịch vụ, kết hợp với công nghệ hỗ trợ nhằm mở rộng phát triển hệ thống.
- Tiếp tục triển khai mở rộng kinh doanh xe, nghiên cứu đa dạng danh mục sản phẩm đồng thời định hướng xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng đối với khách hàng. Công ty tập trung đẩy mạnh phát triển hệ thống kinh doanh xe Mercedes-Benz, kinh doanh xe MG và các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.
- Đẩy nhanh kế hoạch đưa Công ty con - Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM (Công ty PTM) niêm yết.
- Xác định quản trị công ty hướng đến phát triển bền vững và toàn diện, trong đó bước đầu tiên là đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh 2025 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN: không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường không chỉ là nghĩa vụ mà Haxaco còn coi đó là sự cam kết lâu dài trong suốt quá trình phát triển. Điều này được thể hiện qua các hành động cụ thể như: quản lý nguyên liệu hiệu quả, tạo dựng văn hóa tiết kiệm điện, hưởng ứng Ngày Trái Đất và nâng cao ý thức của nhân viên, trang bị thiết bị tiết kiệm năng lượng, bảo trì thiết bị tối ưu và tiết kiệm nước,...

Nhiều năm qua, Haxaco luôn nỗ lực giảm thiểu tác động đến môi trường từ hoạt động sản xuất. Từ những hành động nhỏ đến các kế hoạch lớn hơn, Haxaco tự hào góp phần xây dựng một Trái Đất xanh và môi trường sạch đẹp.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ban Tổng giám đốc luôn coi trọng vai trò của người lao động trong thành công của Công ty, và điều này vẫn tiếp tục là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Haxaco. Với Haxaco, người lao động luôn là trọng tâm trong mọi hoạt động và vận hành doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty đã, đang và sẽ tiếp tục chú trọng đến các chính sách đối với người lao động. Trong suốt thời gian qua, Haxaco đã giải quyết tốt vấn đề nhân sự cho hàng trăm cán bộ công nhân viên, với chế độ làm việc hợp lý và chính sách lương thưởng xứng đáng. Công ty luôn duy trì sự chuyên nghiệp, minh bạch trong công tác tuyển dụng, đồng thời đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật lao động đối với người lao động. Bên cạnh đó, Haxaco cũng luôn khuyến khích người lao động phát triển chuyên môn thông qua các chương trình đào tạo chức danh vận hành và sửa chữa, nhằm cung cấp cho nhân viên các kỹ năng cần thiết để xử lý các vấn đề kỹ thuật phức tạp trong sản xuất và kinh doanh. Đồng thời, Công ty cũng chú trọng xây dựng các chính sách lương thưởng, phụ cấp linh hoạt và hấp dẫn cho từng bộ phận, nhằm khuyến khích và động viên nhân viên làm việc hiệu quả. Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến việc tạo ra môi trường làm việc tích cực, khuyến khích sự phát triển cá nhân của mỗi nhân viên. Haxaco cam kết đảm bảo đầy đủ các nghĩa vụ về bảo hiểm, bảo vệ sức khỏe và an toàn cho người lao động thông qua các chương trình bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ. Ban Tổng giám đốc luôn tự hào vì đã xây dựng và phát triển một tập thể vững mạnh, một đội ngũ nhân viên gắn kết và cùng chung sức vì sự phát triển của Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Sự gắn bó mật thiết giữa Haxaco và cộng đồng địa phương là nền tảng cho sự phát triển bền vững của công ty. Nhận thức rõ điều này, Haxaco luôn ưu tiên thực hiện các chính sách hỗ trợ và tích cực tham gia vào các hoạt động tương tác cộng đồng.

Công ty đặc biệt quan tâm đến những hoàn cảnh khó khăn, thường xuyên tổ chức các chương trình thiện nguyện như quyên góp, hoạt động tình nguyện và hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại các khu vực lân cận. Những nỗ lực này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân mà còn tạo ra một môi trường gắn kết, thúc đẩy sự phát triển bền vững cho tất cả các bên liên quan.

Haxaco tin tưởng rằng sự đầu tư vào cộng đồng địa phương mang lại những giá trị lâu dài, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Đây không chỉ là cam kết trách nhiệm của công ty mà còn là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển toàn diện của Haxaco.





04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 01** Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02** Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 03** Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



Năm 2024, nền kinh tế trên toàn thế giới và Việt Nam dần có những dấu hiệu hồi phục dù vẫn còn nhiều biến động về địa chính trị. Việc kiểm soát được tình hình lạm phát thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cùng với tăng trưởng kinh tế toàn cầu được các Tổ chức uy tín dự báo tăng trưởng dương là điểm sáng tích cực. Trong nước, tăng trưởng GDP cao vượt kỳ vọng và lãi suất cho vay có xu hướng giảm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp quay trở lại đường đua. Về ngành ô tô, thị trường đang dần được vực dậy với sản lượng bán ra nhiều hơn năm trước với sự trợ giúp của chính sách giảm thuế trước bạ cho xe lắp ráp trong nước. Bên cạnh sự cạnh tranh truyền thống giữa xe nhập khẩu và xe lắp ráp, việc xe điện đã trở nên ngày càng phổ biến tại Việt Nam, gia tăng thêm lựa chọn cho người tiêu dùng, từ chất lượng sản phẩm đến thương hiệu.

Nhạy bén trước những biến chuyển không ngừng của thị trường, Haxaco đã chủ động thực hiện chiến lược chuyển mình mạnh mẽ. Quyết định mở rộng mạng lưới phân phối xe MG, bên cạnh dòng xe Mercedes-Benz truyền thống, là minh chứng cho tầm nhìn chiến lược và khả năng thích ứng linh hoạt. Sự đa dạng hóa dịch vụ và mở rộng thị phần này không chỉ thúc đẩy lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc mà còn mở ra những chân trời phát triển đầy tiềm năng, khẳng định vị thế tiên phong của Haxaco trên thị trường ô tô Việt Nam.

Trước những thách thức và cơ hội đan xen, Hội đồng Quản trị Haxaco đã thể hiện bản lĩnh vững vàng, biến thách thức thành động lực để nhìn nhận và củng cố nội lực. Đây là thời điểm then chốt để công ty rà soát toàn diện, kiện toàn bộ máy, phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh và khắc phục những điểm còn hạn chế. Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, Haxaco tự tin chinh phục những mục tiêu dài hạn, khẳng định vị thế dẫn đầu trong ngành công nghiệp ô tô Việt Nam. Đồng thời, đây là cơ hội vàng để Haxaco đón đầu những xu hướng mới, nắm bắt những cơ hội đột phá, kiến tạo nên những thành công rực rỡ trong tương lai.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



Nhận thấy tác động lớn của biến đổi khí hậu đến môi trường, đời sống và hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, Haxaco luôn ý thức rõ vai trò, trách nhiệm của mỗi cá nhân và tổ chức trong việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Từ nhận thức đó, Haxaco xác định các hoạt động bảo vệ môi trường phải song hành cùng hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn khuyến khích và đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các sáng kiến xanh vào thực tiễn hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, các chương trình về môi trường, trách nhiệm xã hội và cộng đồng đã được Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch và chiến lược cụ thể. Trước tiên, Hội đồng quản trị đặc biệt quan tâm đến việc quản lý và sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững, đồng thời ghi nhận nỗ lực của tập thể Haxaco trong việc tiết kiệm năng lượng, sử dụng nước và thiết bị điện hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở hoạt động vận hành, Haxaco còn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với trách nhiệm môi trường, thông qua việc lan tỏa tinh thần sống xanh, giữ gìn môi trường làm việc sạch đẹp trong nội bộ Công ty.

Với người lao động, Hội đồng quản trị luôn trân trọng và ghi nhận sự gắn bó, đồng hành của tập thể cán bộ nhân viên trong những giai đoạn khó khăn. Người lao động chính là nền tảng vận hành và phát triển của Công ty, vì vậy Haxaco luôn dành sự quan tâm đặc biệt, đảm bảo chăm lo đầy đủ cả về đời sống vật chất lẫn tinh thần cho toàn thể người lao động.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Haxaco luôn ý thức rằng tăng trưởng lợi nhuận phải đi đôi với trách nhiệm xã hội. Công ty không ngừng đóng góp cho cộng đồng thông qua các hoạt động ý nghĩa như trao học bổng khuyến học, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các chương trình thiện nguyện thường niên... Với những nỗ lực và đóng góp tích cực, Hội đồng quản trị tin rằng Haxaco sẽ tiếp tục khẳng định vai trò là doanh nghiệp tiên phong trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường bền vững.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Căn cứ vào điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành. Tại các cuộc họp, HĐQT đều soát xét tình hình thực hiện các nghị quyết, tình hình sản xuất kinh doanh của quý và lũy kế, thảo luận và quyết định thông qua các Nghị quyết để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành làm cơ sở triển khai thực hiện. Theo đó, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành sẽ gửi báo cáo hoạt động theo định kỳ và thực hiện giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu. Qua quá trình giám sát các hoạt động của Công ty năm 2024, HĐQT có những nhận định như sau:

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các người điều hành khác. Việc giám sát này nhằm đảm bảo rằng mọi quyết định và hành động đều phù hợp với chiến lược phát triển của công ty và mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông.

HĐQT đã định kỳ và đột xuất đánh giá và xem xét các báo cáo hoạt động, tài chính cũng như các dự án đang triển khai. Qua quá trình giám sát, HĐQT đã nhận diện được những vấn đề tiềm ẩn và đề xuất các giải pháp kịp thời để khắc phục. Đồng thời, HĐQT cũng đã ghi nhận những nỗ lực và kết quả đạt được của Ban Tổng Giám đốc và các người điều hành khác trong việc tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và tăng trưởng bền vững.

Qua quá trình giám sát các hoạt động của Công ty năm 2024, HĐQT có những nhận định như sau:

- HĐQT tin tưởng và đánh giá cao vào khả năng lãnh đạo và phẩm chất đạo đức Ban Tổng Giám đốc.
- Thích ứng với thị trường luôn biến động, linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra.
- Đảm bảo công khai, minh bạch công bố thông tin kịp thời chính xác.
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Đại lý.
- Năm 2024, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam
- Ban Tổng Giám đốc cùng các cán bộ quản lý đã rất cố gắng để tạo ra giá trị cao nhất cho công ty và cổ đông.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN NĂM 2025



PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

- Tăng cường quản lý rủi ro: HĐQT sẽ chú trọng vào việc xây dựng và triển khai các chiến lược quản lý rủi ro nhằm giảm thiểu các nguy cơ tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh và đảm bảo tính ổn định của công ty.
- Phát triển nguồn nhân lực: Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai, HĐQT sẽ đẩy mạnh việc tuyển dụng, đào tạo và giữ chân nhân tài. Đặc biệt, HĐQT sẽ tập trung vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và kỹ năng chuyên môn của đội ngũ quản lý.
- Cải thiện quản trị tài chính: HĐQT sẽ tiếp tục nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản trị tài chính, đồng thời tối ưu hóa nguồn vốn và tăng cường kiểm soát chi phí để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tăng cường quan hệ với cổ đông và các bên liên quan: HĐQT sẽ duy trì và phát triển mối quan hệ tốt đẹp với cổ đông, khách hàng, nhà cung cấp và cộng đồng. HĐQT sẽ thực hiện các hoạt động giao lưu, đối thoại thường xuyên để lắng nghe ý kiến và đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.
- Đổi mới và sáng tạo: HĐQT sẽ khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, phát triển và áp dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- Phát triển bền vững: HĐQT sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Các chiến lược và dự án sẽ được thực hiện với mục tiêu không chỉ vì lợi nhuận mà còn vì sự phát triển bền vững của xã hội.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01** Hội đồng quản trị
- 02** Ủy ban kiểm toán
- 03** Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban kiểm toán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

Tính tại ngày 12/02/2025

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU	GHI CHÚ
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	18.672.888	17,38 %	
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	17.843.359	16,61%	
3	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT không điều hành	28.146	0,03%	Miễn nhiệm ngày 23/03/2024
4	Ông Trần Quốc Hải (*)	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.238.680	1,15 %	
5	Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT độc lập	0%	0%	
6	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.475.018	1,37 %	Bổ nhiệm ngày 23/03/2024

(*) Ngày 12/02/2025, ông Trần Quốc Hải gửi đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CHỨC DANH TVHĐQT TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC	CHỨC DANH QUẢN LÝ DO TỪNG TVHĐQT CỦA CÔNG TY NĂM GIỮ TẠI CÁC CÔNG TY KHÁC
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	2	- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM - Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Xe khách và Dịch vụ Miền Tây
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	1	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM
3	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3	- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Ô tô An Thái.
4	Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
5	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	-	-

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ
1	Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban kiểm toán nội bộ
2	Bà Phạm Thị Thùy Nhi	Thành viên ban kiểm toán nội bộ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

HĐQT xây dựng kế hoạch cụ thể, thuận lợi cho việc phối hợp triển khai bên cạnh việc phân công nhiệm vụ cho các TVHĐQT chi tiết, rõ ràng dựa trên năng lực chuyên môn, kỹ năng và kinh nghiệm của từng TVHĐQT đã đóng góp hiệu quả cho hoạt động của HĐQT.

Năm 2024 là một năm đầy thử thách và cơ hội đối với Hội đồng Quản trị. Trong năm qua, HĐQT đã thể hiện sự tận tâm và trách nhiệm trong việc quản lý và định hướng công ty. Họ đã thực hiện tốt vai trò giám sát các hoạt động kinh doanh, đưa ra các quyết định chiến lược quan trọng nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tăng cường giá trị cổ đông.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã chủ động trong việc xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với các bên liên quan, đảm bảo rằng các lợi ích của cổ đông, nhân viên và khách hàng đều được quan tâm và bảo vệ. Các cuộc họp HĐQT diễn ra thường xuyên, có sự tham gia đầy đủ của các thành viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thảo luận và ra quyết định.

HĐQT đã hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, vượt qua khó khăn thách thức. Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, giám sát thực hiện chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc. Các ý kiến đề xuất nâng cao hiệu quả kèm theo các ý kiến đánh giá đều được ghi nhận và triển khai tổ chức thực hiện. Về cá nhân, các thành viên HĐQT đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, chủ động và tích cực trong việc thực thi trách nhiệm bổn phận của mình.

Về cuộc họp, HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự tham gia của Ban Tổng Giám đốc.



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	25/25	100%	
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	25/25	100%	
3	Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT không điều hành	6/6	100%	Miễn nhiệm từ ngày 23/03/2024
4	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	25/25	100%	
5	Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT độc lập	25/25	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	19/19	100%	Bổ nhiệm từ ngày 23/03/2024



Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01/NQ-HĐQT-HAX	16/01/2024	Thông qua việc chấp thuận các Hợp đồng mua bán, Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Hợp đồng dịch vụ và các Hợp đồng khác của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh với các Công ty con năm 2024
2	02/NQ-HĐQT-HAX	26/01/2024	Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
3	03/NQ-HĐQT-HAX	20/02/2024	Thông qua dự thảo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
4	04/NQ-HĐQT-HAX	02/03/2024	Thông qua cập nhật dự thảo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
5	05/NQ-HĐQT-HAX	13/03/2024	Thông qua cập nhật dự thảo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
6	06/NQ-HĐQT-HAX	23/03/2024	Thông qua việc bầu Ông Đỗ Tiến Dũng giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh nhiệm kỳ 2024-2029
7	07/NQ-HĐQT-HAX	23/03/2024	Thông qua việc bổ nhiệm các chức danh của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh nhiệm kỳ 2024-2029
8	08/NQ-HĐQT-HAX	26/03/2024	Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
9	09/NQ-HĐQT-HAX	15/04/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền và nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10	10/NQ-HĐQT-HAX	21/05/2024	Thông qua việc tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
11	11/NQ-HĐQT-HAX	22/05/2024	Thông qua việc tái cấp hạn mức vay vốn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam; Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)
12	12/NQ-HĐQT-HAX	22/05/2024	Thông qua việc Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cam kết bảo lãnh để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán thay cho các Công ty con của Công ty trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn
13	13/NQ-HĐQT-HAX	27/05/2024	Thông qua đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) theo quy định của pháp luật hiện hành do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
14	14/NQ-HĐQT-HAX	21/06/2024	Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
15	15/NQ-HĐQT-HAX	08/07/2024	Thông qua việc góp vốn thêm để thực hiện quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu theo đợt chào bán 1:1 của Công ty CP SX TM và DV Ô tô PTM
16	16/NQ-HĐQT-HAX	17/09/2024	Thông qua việc chấp thuận phương án phát hành cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM
17	17/NQ-HĐQT-HAX	01/10/2024	Thông qua việc góp vốn thêm để thực hiện quyền mua cổ phần của cổ đông hiện hữu theo đợt chào bán 1:1 của Công ty CP SX TM và DV Ô tô PTM
18	18/NQ-HĐQT-HAX	03/10/2024	Thông qua việc mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Đại chúng TNHH KASIKORNBANK và giao cho Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trực tiếp phụ trách việc tìm kiếm, tuyển dụng nhân sự Ban kiểm toán nội bộ
19	19/NQ-HĐQT-HAX	12/11/2024	Thông qua việc niêm yết cổ phiếu PTM và thành lập Ban quản lý dự án để mở rộng và phát triển hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của công ty PTM
20	20/NQ-HĐQT-HAX	14/11/2024	Thúc đẩy sản xuất kinh doanh để hoàn thành mục tiêu vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2024 và đảm bảo thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024
21	21/NQ-HĐQT-HAX	28/11/2024	Thông qua giao dịch giữa Haxaco với Bên liên quan

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐỘC LẬP

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã thực hiện giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm vừa qua công khai, minh bạch.
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá HĐQT năm 2024 đã có những nỗ lực hoàn thiện năng lực quản trị Công ty phù hợp với quy định hiện hành.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Hiện tại, quản trị công ty đang là lĩnh vực mới, các thành viên HĐQT chưa có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Haxaco đã chuẩn bị và sẽ tiến hành triển khai sớm trong tương lai gần nhất.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU ỦY BAN KIỂM TOÁN

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	THÀNH VIÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN NẪM GIỮ (*)	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch	0	0%
2	Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên	17.843.359	16,61%

Rà soát Danh sách thay đổi thành viên UBKT trong năm: Không thay đổi

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán đã thực hiện các công tác sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh theo các nghị quyết của HĐQT năm 2024. Triển khai thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.
- Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của BGD. Trực tiếp và phối hợp với các bộ phận để kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, báo cáo KQKD, Báo cáo tài chính. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, ngăn ngừa rủi ro.
- Đề xuất các biện pháp khắc phục những sai sót, rủi ro làm ảnh hưởng đến lợi ích Công ty.
- Định kỳ thực hiện và gửi báo cáo theo quy định tới HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
- Đã thực hiện các hoạt động rà soát BCTC Q4/2023, Q1/2024, Q2/2024, Q3/2024 và triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

Trong năm 2024, Ủy ban kiểm toán tổ chức 04 cuộc họp nhằm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể:

STT	THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ HỌP
1	Bà Trần Tiểu Mai	4/4	100%	100%	
2	Bà Vũ Thị Hạnh	4/4	100%	100%	

ỦY BAN KIỂM TOÁN

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Công ty trong năm 2024

- HĐQT đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp HĐQT được thực hiện đầy đủ. Trong năm 2024, HĐQT bám sát định hướng Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 để đề ra và triển khai các Nghị quyết thực hiện. Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT.
- Ban điều hành đã tổ chức và thực hiện công tác điều hành Công ty tuân thủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, Điều lệ, quy định và quy chế của Công ty.
- HĐQT và BDH đều đảm bảo quyền lợi của cổ đông khi Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định pháp lý, hoàn thành trả cổ tức theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với HĐQT, TGD và các cổ đông

Ủy ban kiểm toán với HĐQT, TGD và các cổ đông có sự phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị công ty.
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

Kết quả đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty trong năm 2024 đã ngày càng được hoàn thiện, chuẩn hóa để kịp thời phát hiện rủi ro tiềm ẩn, rủi ro phát sinh nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	THÙ LAO (ĐỒNG)	LƯƠNG (ĐỒNG)	THƯỞNG (ĐỒNG)
Hội đồng quản trị					
1	Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000		
2	Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	180.000.000		
3	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT	40.961.538		
4	Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT	180.000.000		
5	Trần Tiểu Mai	Thành viên HĐQT	180.000.000		
6	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT	139.038.462		
Ban điều hành					
7	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc		1.300.000.000	
8	Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc		910.000.000	
9	Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc		70.000.000	
10	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng		650.000.000	



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

S T T	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỜNG...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	16.324.251	17,47%	18.672.888	17,38 %	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thay đổi cơ cấu sở hữu
2	Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	15.515.965	16,61%	17.843.359	16,61%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
3	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.282.625	1,37%	1.475.018	1,37%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
4	Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	1.851.750	1,98%	2.129.512	1,98%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
5	Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	2.294.505	2,46%	1.238.680	1,15%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Thay đổi cơ cấu sở hữu
6	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	656.875	0,7%	755.406	0,7%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
7	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Con ruột ông Đỗ Tiến Dũng và bà Vũ Thị Hạnh	24.475	0,03%	28.146	0,03%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
8	Đỗ Ngọc Oanh	Chị ruột ông Đỗ Tiến Dũng	228.125	0,24%	262.343	0,24%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
9	Nguyễn Thị Ngân Hà	Vợ ông Trần Quốc Hải	250.800	0,27%	288.420	0,27%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10	Lê Minh Hà	Vợ ông Trần Văn Mỹ	1.695	0,002%	1.949	0,002%	Nhận cổ phiếu phát hành do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
11	PYN Elite Fund	Cổ đông lớn	0	0%	10.851.200	10,10%	Thay đổi cơ cấu sở hữu
12	AFC VF Limited	Cổ đông lớn	5.308.300	5,68%	6.309.675	5,87%	Thay đổi cơ cấu sở hữu

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ỦY BAN KIỂM TOÁN

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ TRÚ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT... THÔNG QUA (NẾU CÓ, NẾU RÕ NGÀY BAN HÀNH)	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty con	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2024	NQ HĐQT số 01/ NQ-HĐQT-HAX ngày 16/01/2024	Doanh thu sửa chữa và khác: 225.887.288 VND Chi phí dịch vụ khác: 651.257.453 VND Thu tiền cho vay: 24.000.000.000 VND	
2	Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM	Công ty con	0101116000 cấp ngày 09/03/2001	Số 256 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	2024	NQ HĐQT số 01/ NQ-HĐQT-HAX ngày 16/01/2024	Doanh thu bán xe, sửa chữa, cho thuê xe và khác: 24.077.622.657 VND Chi phí mua xe, thuê mặt bằng, vận chuyển và khác: 5.597.627.882 VND	
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Công ty con	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh	2024	NQ HĐQT số 01/ NQ-HĐQT-HAX ngày 16/01/2024	Doanh thu sửa chữa và khác: 34.768.270 VND Chi phí dịch vụ khác: 576.500.000 VND	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ỦY BAN KIỂM TOÁN

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/ HĐQT... THÔNG QUA (NẾU CÓ, NẾU RÕ NGÀY BAN HÀNH)	NỘI DUNG, SỐ LƯỢNG, TỔNG GIÁ TRỊ GIAO DỊCH	GHI CHÚ
4	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT Đại diện pháp luật	001072003831 12/08/2022 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội				
5	Bà Vũ Thị Hạnh	TV HĐQT TV Ủy ban kiểm toán Người phụ trách quản trị Công ty	030172016149 23/07/2021 Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Số 7, ngõ 71 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội	2024	NQ HĐQT số 21/NQ-HĐQT-HAX ngày 28/11/2024	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 72.675.000.000 VND	

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	MỐI QUAN HỆ LIÊN QUAN VỚI CÔNG TY	SỐ GIẤY NSH*, NGÀY CẤP, NƠI CẤP NSH	ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH/ ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH VỚI CÔNG TY	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Công ty con Ông Trần Quốc Hải – HĐQT Ông Trần Văn Mỹ – HĐQT Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang – HĐQT	1800420206 cấp ngày 14/06/2001	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Cần Thơ	2024	Doanh thu sửa chữa và khác: 225.887.288 VND Chi phí dịch vụ khác: 651.257.453 VND Thu tiền cho vay: 24.000.000.000 VND
2	Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Công ty con Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Bà Vũ Thị Hạnh – HĐQT Ông Trần Văn Mỹ – TGD/ HĐQT	0101116000 cấp ngày 09/03/2001	Số 256 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội	2024	Doanh thu bán xe, sửa chữa, cho thuê xe và khác: 24.077.622.657 VND Chi phí mua xe, thuê mặt bằng, vận chuyển và khác: 5.597.627.882 VND
3	Công ty Cổ Phần Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây	Công ty con Ông Đỗ Tiến Dũng – HĐQT Ông Trần Quốc Hải – HĐQT Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng – HĐQT	0302365938, thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2017	54 Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh	2024	Doanh thu sửa chữa và khác: 34.768.270 VND Chi phí dịch vụ khác: 576.500.000 VND

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ỦY BAN KIỂM TOÁN

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tại Haxaco, quản trị công ty (QTCT) được triển khai theo các tiêu chuẩn quốc tế như Bộ nguyên tắc QTCT dành cho các công ty đại chúng tại Việt Nam như Thẻ điểm G20/OECD và Thẻ điểm QTCT của ASEAN. Cùng với đó, Haxaco cũng tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến QTCT, bao gồm Nghị định 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, và Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cũng thực hiện nhiệm vụ công bố thông tin đúng quy định cho cổ đông và nhà đầu tư thông qua trang website của Haxaco.

Năm 2024, Công ty thực thi công tác quản trị theo đúng quy định, đảm bảo vận hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, đảm bảo lợi ích của Công ty, cổ đông và các bên liên quan. Song song đó, tập trung đổi mới, cải tiến Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Công bố thông tin,...





06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2024

- 01 Ý kiến kiểm toán
- 02 Báo cáo tài chính được kiểm toán 2024

Số 2034/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của công ty mẹ là Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh ("Công ty") và các công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn"), được lập ngày 19 tháng 02 năm 2025 (từ trang 08 đến trang 38), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.



Nguyễn Thị Tuyết Vân – Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số 2839-2025-071-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.315.736.137.362	1.071.764.691.450
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	261.814.418.901	120.230.008.269
111	1. Tiền		151.814.418.901	107.124.319.228
112	2. Các khoản tương đương tiền		110.000.000.000	13.105.689.041
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		3.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		3.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		340.315.148.631	212.817.613.319
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	123.622.147.361	93.792.846.281
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3	77.822.172.290	37.984.064.404
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	139.880.601.115	82.102.296.904
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.009.772.135)	(1.061.594.270)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	660.820.663.188	696.117.033.963
141	1. Hàng tồn kho		666.273.074.770	702.457.355.015
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.452.411.582)	(6.340.321.052)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		49.785.906.642	42.600.035.899
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	12.462.167.972	5.452.494.493
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		37.203.973.611	36.581.988.116
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	119.765.059	565.553.290
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.093.282.427.954	934.523.127.247
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.235.488.612	4.764.438.612
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		2.475.438.612	2.475.438.612
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.4b	3.760.050.000	2.289.000.000
220	II. Tài sản cố định		459.866.368.960	381.310.311.778
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	449.128.022.956	370.389.314.731
222	- Nguyên giá		637.849.733.342	549.915.667.901
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(188.721.710.386)	(179.526.353.170)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	10.738.346.004	10.920.997.047
228	- Nguyên giá		18.642.966.169	18.643.966.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.904.620.165)	(7.722.969.122)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10	541.870.962.094	469.195.962.094
231	- Nguyên giá		541.870.962.094	469.195.962.094
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.859.329.476	1.250.000.000
242	I. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.859.329.476	1.250.000.000
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		83.450.278.812	78.002.414.763
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	30.609.135.931	13.602.535.428
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.678.349.010	4.178.561.614
269	3. Lợi thế thương mại	V.11	49.162.793.871	60.221.317.721
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.409.018.565.316	2.006.287.818.697

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		918.279.014.178	842.283.926.244
310	I. Nợ ngắn hạn		917.737.332.977	839.432.091.925
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	99.301.262.482	44.697.519.251
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	63.304.779.569	54.892.244.624
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	45.621.425.623	10.643.747.508
314	4. Phải trả người lao động		29.997.046.321	18.543.940.009
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.15	1.466.228.027	1.210.715.881
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	7.964.176.294	9.534.973.579
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.17	669.663.788.185	699.552.464.329
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		418.626.476	356.486.744
330	II. Nợ dài hạn		541.681.201	2.851.834.319
337	1. Phải trả dài hạn khác		203.000.000	320.000.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341.681.201	2.531.834.319
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.490.739.551.138	1.164.003.892.453
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	1.490.739.551.138	1.164.003.892.453
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.074.396.810.000	934.275.650.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.074.396.810.000	934.275.650.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	30.524.927.236
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		128.999.588.778	150.223.013.451
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		4.026.364.667	115.633.836.935
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		124.973.224.111	34.589.176.516
429	4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		287.343.152.360	48.980.301.766
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.409.018.565.316	2.006.287.818.697

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

ĐỖ TIẾN DŨNG

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	5.513.287.344.174	3.981.921.710.938
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu			
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		5.513.287.344.174	3.981.921.710.938
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	5.001.364.238.035	3.704.968.446.340
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		511.923.106.139	276.953.264.598
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	702.217.249	577.293.885
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	22.802.781.677	37.314.859.768
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		22.802.781.677	37.240.679.150
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	208.093.865.946	145.056.296.613
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	103.737.750.605	76.186.451.537
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		177.950.925.160	18.972.950.565
31	12. Thu nhập khác	VI.7	80.731.448.183	29.955.879.613
32	13. Chi phí khác	VI.8	365.866.193	798.018.472
40	14. Lợi nhuận khác		80.365.581.990	29.157.861.141
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		258.356.507.150	48.130.811.706
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.14	56.813.711.223	13.265.940.706
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(2.025.879.993)	(2.191.586.843)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		203.569.675.920	37.056.457.843
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		124.973.224.111	34.589.176.516
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		78.596.451.809	2.467.281.327
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	1.163	375
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	1.163	375

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

 TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

 NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

 ĐỖ TIẾN ĐŨNG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.14	258.356.507.150	48.130.811.706
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		70.700.944.875	90.930.776.918
03	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.8;9;11	56.621.606.441	61.513.877.847
04	- Các khoản dự phòng	V.5;6	(939.731.605)	887.909.470
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3;7	(7.783.711.638)	(8.785.578.436)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	22.802.781.677	37.314.568.037
07	- Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		329.057.452.025	139.061.588.624
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(128.308.220.962)	100.709.379.285
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		36.184.280.245	367.800.570.637
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		191.749.306.794	(112.623.595.923)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(22.802.879.251)	11.269.259.934
13	- Tiền lãi vay đã trả		(22.802.781.677)	(37.240.679.150)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(20.229.215.143)	(35.653.551.031)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			(356.486.744)
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh			
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		362.847.942.031	432.966.485.632
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(367.201.945.096)	(401.489.093.210)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7;8	209.651.653.092	401.681.863.657
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(3.000.000.000)	
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	702.217.249	577.293.885
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(159.848.074.755)	770.064.332
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			14.000.000.000
33	2. Tiền thu từ đi vay	V.17	4.139.566.420.693	2.965.333.871.206
34	3. Tiền trả nợ gốc vay	V.17	(4.169.455.096.837)	(3.417.356.371.259)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	VII.1	(31.526.780.500)	(35.971.717.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(61.415.456.644)	(473.994.217.053)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		141.586.410.632	(40.257.667.089)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	120.230.008.269	160.487.675.358
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ			
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	261.814.418.901	120.230.008.269

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

 TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

 NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

 ĐỖ TIẾN ĐŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh.);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đầu giá hàng hóa), (trừ các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Đại lý bảo hiểm (CPC 81401);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Tập đoàn là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Quy mô doanh thu của Tập đoàn tăng 38,46% so với năm trước, trong khi tỷ trọng các chi phí hoạt động kinh doanh của Tập đoàn so với doanh thu là ổn định so với năm trước. Ngoài ra, khoản thu nhập từ các nhà cung cấp trong việc hỗ trợ Tập đoàn hoạt động kinh doanh tăng 299,40%. Do đó, làm cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn năm nay tăng 449,35% so với năm trước.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 04 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm	Cuối năm	Đầu năm
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội.	51,62%	98,32%	51,62%	98,32%	51,62%	98,32%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	Số 54 Kinh Dương Vương, P. 13, Q. 6, Tp. Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái (công ty con gián tiếp)	Số 464 Kinh Dương Vương, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	52,35%	52,35%	32,51%	32,51%

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 1.514 nhân viên, tại ngày đầu năm có 962 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, ...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

11. Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: chủ yếu là sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

31/12/2024 CÔNG NGHỆ TOÁN HƯA

2024 TÍNH 1/31

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	27.207.902.613	21.884.168.530
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	124.606.516.288	85.240.150.698
- Các khoản tương đương tiền (*)	110.000.000.000	13.105.689.041
Cộng	261.814.418.901	120.230.008.269

(*) Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có thời hạn dưới 03 tháng.

12/2024 CÔNG NGHỆ TOÁN HƯA

2024 TÍNH 1/31

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các khách hàng khác	123.622.147.361	-	93.792.846.281	-
- Các khách hàng mua xe, sửa xe	123.622.147.361	-	93.792.846.281	-
Cộng	123.622.147.361	-	93.792.846.281	-

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan	-	-	-	-
Trả trước ngắn hạn cho các người bán khác	77.822.172.290	-	37.984.064.404	-
- Ông Trần Khắc Phục ⁽¹⁾	30.410.766.400	-	3.231.299.863	-
- Công ty CP Xây lắp điện Công trình Thăng Long ⁽²⁾	26.456.345.601	-	-	-
- Trả trước cho các người bán khác	20.955.060.289	-	34.752.764.541	-
Cộng	77.822.172.290	-	37.984.064.404	-

⁽¹⁾ Là khoản tiền trả trước cho ông Trần Khắc Phục về việc nhận chuyển nhượng thửa đất tại phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

⁽²⁾ Là khoản trả trước cho Công ty CP Xây lắp điện Công trình Thăng Long để thi công tháo dỡ, xây dựng showroom ô tô MG tại các chi nhánh.

4. Phải thu ngắn và dài hạn khác

4a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu ngắn hạn các bên khác	139.880.601.115	-	82.102.296.904	-
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam ⁽¹⁾	53.400.829.747	-	49.104.487.147	-
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam ⁽¹⁾	70.786.859.378	-	23.079.486.840	-
- Công ty TNHH KD TM và DV Vinfast ⁽¹⁾	9.191.895.991	-	7.111.881.014	-
- Các đối tượng khác	6.501.015.999	-	2.806.441.903	-
Cộng	139.880.601.115	-	82.102.296.904	-

⁽¹⁾ Là phải thu về khoản chiết khấu, hỗ trợ được nhận từ các nhà cung cấp do Tập đoàn đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu dài hạn các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu dài hạn các bên khác	3.760.050.000	-	2.289.000.000	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ khác	3.760.050.000	-	2.289.000.000	-
Cộng	3.760.050.000	-	2.289.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu của khách hàng				
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	(447.577.960)	447.577.960	(447.577.960)
- Công ty CP ĐT XD PVV Sài Gòn	105.454.400	(105.454.400)	105.454.400	(105.454.400)
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	(45.350.000)	45.350.000	(45.350.000)
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	(42.692.000)	42.692.000	(42.692.000)
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	(35.045.295)	35.045.295	(35.045.295)
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	68.800.000	(68.800.000)	68.800.000	(68.800.000)
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	53.650.000	(53.650.000)	53.650.000	(53.650.000)
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	41.987.000	(41.987.000)	41.987.000	(41.987.000)
- Các đối tượng khác	169.215.480	(169.215.480)	221.037.615	(221.037.615)
Cộng	1.009.772.135	(1.009.772.135)	1.061.594.270	(1.061.594.270)

Tình hình biến động trong năm:

	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	(1.061.594.270)	(1.061.594.270)
- Dự phòng tăng trong năm	-	-
- Hoàn nhập dự phòng trong năm	51.822.135	-
Số cuối năm	(1.009.772.135)	(1.061.594.270)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	76.688.374.226	(5.452.411.582)	95.826.915.199	(5.452.411.582)
- Công cụ, dụng cụ	806.052.088	-	117.639.689	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽²⁾	9.209.875.592	-	10.057.298.075	-
- Hàng đang đi đường	808.163.230	-	1.244.125.250	-
- Hàng hóa ⁽³⁾	578.760.609.634	-	595.211.376.802	(887.909.470)
Cộng	666.273.074.770	(5.452.411.582)	702.457.355.015	(6.340.321.052)

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô.

⁽²⁾ Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.

⁽³⁾ Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng hóa đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 445.912.871.759 đồng (xem Thuyết minh V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn

7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	2.443.241.284	1.066.139.241
- Phí bảo hiểm	928.046.460	728.133.120
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.090.880.228	3.658.222.132
Cộng	12.462.167.972	5.452.494.493
Tình hình biến động trong năm:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	5.452.494.493	14.590.320.157
- Tăng trong năm	31.952.323.949	25.404.051.638
- Phân bổ trong năm	(24.942.650.470)	(34.541.877.302)
Số cuối năm	12.462.167.972	5.452.494.493

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	14.386.823.768	2.320.074.525
- Công cụ, dụng cụ đang dùng	7.682.250.248	4.556.337.879
- Chi phí trả trước dài hạn khác	8.540.061.915	6.726.123.024
Cộng	30.609.135.931	13.602.535.428
Tình hình biến động trong năm:	Năm nay	Năm trước
- Số đầu năm	13.602.535.428	15.733.969.698
- Tăng trong năm	25.704.929.658	8.374.809.286
- Phân bổ trong năm	(8.698.329.155)	(10.506.243.556)
Số cuối năm	30.609.135.931	13.602.535.428

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	199.526.713.527	50.460.041.206	288.322.753.003	8.860.174.766	2.745.985.399	549.915.667.901
- Mua trong năm	24.572.589.122	2.223.749.852	265.565.089.259	975.856.500	580.330.887	293.917.615.620
- Tăng do XDCB hoàn thành	34.012.236.680	-	-	-	-	34.012.236.680
- Tăng do ảnh hưởng từ việc loại trừ giao dịch nội bộ khi hợp nhất	-	-	467.378.787	-	-	467.378.787
- Tăng do phân loại lại	-	-	-	109.297.500	-	109.297.500
- Giảm do thanh lý	(13.453.257.835)	(1.049.635.785)	(223.975.978.331)	(127.860.727)	(454.356.114)	(239.061.088.792)
- Giảm do phân loại lại	-	(109.297.500)	-	-	-	(109.297.500)
- Giảm do chuyển sang chi phí trả trước	(1.219.222.180)	-	(182.854.674)	-	-	(1.402.076.854)
Số cuối năm	243.439.059.314	51.524.857.773	330.196.388.044	9.817.468.039	2.871.960.172	637.849.733.342

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	102.875.255.133	38.337.910.785	29.836.064.001	5.759.926.212	2.717.197.039	179.526.353.170
- Khấu hao trong năm	14.515.202.723	3.750.034.784	26.051.267.392	1.008.431.896	55.494.753	45.380.431.548
- Ảnh hưởng từ việc loại trừ giao dịch nội bộ khi hợp nhất	-	-	46.737.880	-	-	46.737.880
- Tăng do phân loại lại	949.360	-	-	-	-	949.360
- Giảm do thanh lý	(13.356.149.671)	(95.278.948)	(22.009.484.629)	(127.860.727)	(454.356.114)	(36.043.130.889)
- Giảm do phân loại lại	(170.618.027)	-	(19.013.456)	-	-	(189.631.483)
Số cuối năm	103.864.639.518	41.992.666.621	33.905.571.188	6.640.497.381	2.318.335.678	188.721.710.386
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	96.651.458.394	12.122.130.421	258.486.689.002	3.100.248.554	28.788.360	370.389.314.731
Số cuối năm	139.574.419.796	9.532.191.152	296.290.816.856	3.176.970.658	553.624.494	449.128.022.956

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 93.290.789.419 đồng.

- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay là 115.476.192.075 đồng (xem Thuyết minh V.17).

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.997.549.369	18.643.966.169
- Tăng trong năm	-	-	-	-
- Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.997.549.369	18.643.966.169
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	904.550.841	6.818.418.281	7.722.969.122
- Khấu hao trong năm	-	55.951.596	126.699.447	182.651.043
- Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	960.502.437	6.945.117.728	7.905.620.165
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	1.893.029.159	179.131.088	10.920.997.047
Số cuối năm	8.848.836.800	1.837.077.563	52.431.641	10.738.346.004

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 6.796.279.369 đồng.

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 10.685.914.363 đồng (xem tại Thuyết minh V.17).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

10. Bất động sản đầu tư

Bao gồm:

- Giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 22/NQ- HĐQT-HAX ngày 11/08/2022) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp. Giá trị còn lại cuối năm của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 45.396.484.892 đồng (xem tại thuyết minh mục V.17).

- Giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 620, tờ bản đồ số 86, phường An Lạc, quận Bình Tân (thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/NQ- HĐQT-HAX ngày 28/11/2024) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp.

Giá trị hợp lý các bất động sản này được Tập đoàn xác định cao hơn giá trị ghi sổ tại ngày 31/12/2024.

11. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	17.294.374.647	-	(6.288.863.508)	11.005.511.139
- Công ty CP Xe khách và DV Miền Tây	42.926.943.074	-	(4.769.660.342)	38.157.282.732
Cộng	60.221.317.721	-	(11.058.523.850)	49.162.793.871

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i>	99.301.262.482	44.697.519.251
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	19.798.264.650	15.098.776.013
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (*)	16.080.899.510	7.559.332.763
- Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast (*)	36.410.803.717	1.670.810.287
- Các nhà cung cấp khác	27.011.294.605	20.368.600.188
Cộng	99.301.262.482	44.697.519.251

Trong đó: số dư cuối năm phải trả người bán đã quá hạn thanh toán là 0 đồng.

(*) Là khoản phải trả về mua xe, phụ tùng Mercedes-Benz, MG, Vinfast.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	2.149.322.786	-	41.711.666.937	(43.219.651.476)	641.338.247	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.986.641.442	297.415.224	56.813.711.223	(20.229.215.143)	44.273.722.298	-
- Thuế thu nhập cá nhân	507.783.280	9.371.381	6.819.258.918	(6.731.070.798)	706.365.078	119.765.059
- Tiền thuế đất	-	258.766.685	6.951.109.431	(6.692.342.746)	-	-
- Khoản thuế khác	-	-	1.347.659.739	(1.347.659.739)	-	-
Cộng	10.643.747.508	565.553.290	113.643.406.248	(78.219.939.902)	45.621.425.623	119.765.059

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Thuế TNDN phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	258.356.507.150	48.130.811.706
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Chi phí không được trừ	3.696.031.548	10.195.290.226
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	11.058.523.850	11.058.523.850
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	10.530.124.682	3.409.258.050
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.732.243.480)
Thu nhập chịu thuế	283.641.187.230	71.061.640.352
LỖ tại các công ty con năm trước được chuyển sang	-	(6.368.662.019)
Thu nhập tính thuế	283.641.187.230	64.692.978.333
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
<i>Thuế TNDN nộp theo thu nhập tính thuế trong năm</i>	56.728.237.446	12.938.595.667
<i>Điều chỉnh Thuế TNDN của các năm trước</i>	85.473.777	327.345.039
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong năm	56.813.711.223	13.265.940.706

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Bên liên quan</i>	-	-
<i>Các đối tượng khác</i>	1.466.228.027	1.210.715.881
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.466.228.027	1.210.715.881
Cộng	1.466.228.027	1.210.715.881

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	7.964.176.294	9.534.973.579
- Kinh phí công đoàn	21.842.500	968.643.778
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.942.333.794	8.566.329.801
Cộng	7.964.176.294	9.534.973.579

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	669.663.788.185	669.663.788.185	699.552.464.329	699.552.464.329
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽¹⁾	126.741.403.410	126.741.403.410	190.033.012.877	190.033.012.877
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Sài Gòn ⁽²⁾	151.952.228.504	151.952.228.504	85.649.634.342	85.649.634.342
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hải Dương ⁽³⁾	341.106.595.291	341.106.595.291	388.729.690.150	388.729.690.150
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Tân Bình ⁽⁴⁾	22.896.857.280	22.896.857.280	35.140.126.960	35.140.126.960
- Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank ⁽⁵⁾	26.966.703.700	26.966.703.700	-	-
Cộng	669.663.788.185	669.663.788.185	699.552.464.329	699.552.464.329

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư với tổng giá trị là 617.471.463.089 đồng (xem Thuyết minh V.6, V.8, V.9, V.10).

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tây Sài Gòn.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽³⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽⁴⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Tân Bình.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽⁵⁾ Là khoản vay Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn	699.552.464.329	4.139.566.420.693	(4.169.455.096.837)	669.663.788.185
Cộng	699.552.464.329	4.139.566.420.693	(4.169.455.096.837)	669.663.788.185

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	186.728.880.000	17,38	163.242.510.000	17,47
- Bà Vũ Thị Hạnh	178.433.590.000	16,61	155.159.650.000	16,61
- PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	108.512.000.000	10,10	-	-
- AFC VF LIMITED (AFC Vietnam Fund)	63.096.750.000	5,87	53.083.000.000	5,68
- Các cổ đông khác	537.625.590.000	50,04	562.790.490.000	60,24
Cộng	1.074.396.810.000	100,00	934.275.650.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000	-
Cộng	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

18c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	934.275.650.000	569.434.340.000
+ Vốn góp tăng trong năm	140.121.160.000	364.841.310.000
+ Vốn góp cuối năm	1.074.396.810.000	934.275.650.000
- Cổ tức, lợi nhuận bằng tiền công ty mẹ chia	28.028.269.500	35.971.717.000
- Cổ tức, lợi nhuận bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá) công ty mẹ chia	140.121.160.000	179.841.310.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã trích cho Ban Điều hành bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá)	-	21.000.000.000

18d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	107.439.681	93.427.565
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	93.427.565
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	107.439.681	93.427.565
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	93.427.565

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu kinh doanh xe	4.945.304.179.048	3.442.610.869.373
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	544.017.756.714	515.353.991.605
- Doanh thu hoạt động khác	23.965.408.412	23.956.849.960
Cộng	5.513.287.344.174	3.981.921.710.938

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn kinh doanh xe	4.555.729.599.839	3.269.183.655.549
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	441.602.539.420	422.000.144.615
- Giá vốn hoạt động khác	4.032.098.776	13.784.646.176
Cộng	5.001.364.238.035	3.704.968.446.340

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	702.217.249	577.293.885
Cộng	702.217.249	577.293.885

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lãi vay	22.802.781.677	37.240.679.150
- Chi phí tài chính khác	-	74.180.618
Cộng	22.802.781.677	37.314.859.768

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	90.074.185.389	49.065.914.648
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.034.096.229	33.600.413.192
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	90.985.584.328	62.389.968.773
Cộng	208.093.865.946	145.056.296.613

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	51.925.460.919	35.316.830.370
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.033.617.902	4.251.700.764
- Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	11.058.523.850	11.058.523.850
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài và bằng tiền khác	33.720.147.934	25.559.396.553
Cộng	103.737.750.605	76.186.451.537

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Từ tiền hỗ trợ kinh doanh xe	64.729.654.729	16.206.909.796
- Lãi thanh lý tài sản cố định	7.081.494.389	8.208.284.551
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	209.651.653.092	401.681.863.657
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(202.570.158.703)	(393.473.579.106)
- Thu nhập khác	8.920.299.065	5.540.685.266
Cộng	80.731.448.183	29.955.879.613

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khác	365.866.193	798.018.472
Cộng	365.866.193	798.018.472

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	203.569.675.920	37.056.457.843
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(78.596.451.809)	(2.467.281.327)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(20.201.627)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	124.953.022.484	34.589.176.516
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	107.439.681	92.284.551
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.163	375

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	203.569.675.920	37.056.457.843
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(78.596.451.809)	(2.467.281.327)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(20.201.627)	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	124.953.022.484	34.589.176.516
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	107.439.681	92.284.551
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm sau ngày kết thúc kỳ kế toán (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.163	375

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	266.509.408.845	339.164.696.795
- Chi phí nhân công	198.811.340.263	138.570.981.439
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	45.563.082.591	50.455.353.997
- Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	11.058.523.850	11.058.523.850
- Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	190.882.051.314	139.270.489.260
Cộng	712.824.406.863	678.520.045.341

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) (đơn vị tính: VNĐ)

1. Chi tiết lưu chuyển tiền tệ

Mã số 36. Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
- Công ty mẹ đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ	28.667.872.500	35.971.717.000
- Các công ty con đã trả cổ tức, lợi nhuận cho cổ đông không kiểm soát của công ty con	2.858.908.000	-
Cộng	31.526.780.500	35.971.717.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Tập đoàn không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt⁽¹⁾. Chi tiết như sau:

Tiền lương	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	1.300.000.000	1.230.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	910.000.000	861.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	70.000.000	861.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	650.000.000	615.000.000
Cộng		2.930.000.000	3.567.000.000
Thù lao thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	360.000.000	360.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	180.000.000	180.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên (đến 23/03/2024)	40.961.538	180.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên (từ ngày 23/03/2024)	139.038.462	-
Cộng		1.080.000.000	1.080.000.000

3.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ với Tập đoàn
1. Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (Samco)	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể đến công ty con (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây) Công ty cùng tập đoàn Samco
2. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Cơ khí Ô tô An Lạc	Công ty cùng tập đoàn Samco
3. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành	Công ty cùng tập đoàn Samco
4. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô	Công ty cùng tập đoàn Samco
5. Công ty CP Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn Samco
6. Ông Đỗ Tiến Dũng	Cổ đông lớn của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ với Tập đoàn	
	Năm nay	Năm trước
7. Bà Vũ Thị Hạnh		
8. PYN ELITE FUND (NON-UCITS)		
9. AFC VF LIMITED (AFC Vietnam Fund)		
<i>Giao dịch trong năm với các bên liên quan khác</i>		
Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (Sameco)		
Mua phụ tùng	2.561.400	-
Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Dịch vụ Ô tô Isuzu An Lạc		
Mua phụ tùng xe	-	-
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	27.082.000	50.484.499
CN Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	24.797.248	12.591.052
Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	23.631.600	8.069.850

Ông Đỗ Tiến Dũng và bà Vũ Thị Hạnh

Trong năm, Công ty thực hiện nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Ông Đỗ Tiến Dũng (Chủ tịch HĐQT) và Bà Vũ Thị Hạnh (thành viên HĐQT) theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 21/NQ-HĐQT-HAX ngày 28/11/2024 tại Thửa đất số 620, tờ bản đồ số 86, phường An Lạc, quận Bình Tân với giá trị chuyển nhượng là 72.675.000.000 đồng được trình bày tại thuyết minh ở mục V.10.

Số dư với bên liên quan khác

Không có số dư với các bên liên quan khác.

4. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- + Kinh doanh xe Ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, MG;
- + Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng;
- + Hoạt động dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

	Kinh doanh Xe Ô tô	Kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng và khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần	4.945.304.179.048	567.983.165.126	5.513.287.344.174
Giá vốn hàng bán	4.555.729.599.839	445.634.638.196	5.001.364.238.035
Lãi gộp	389.574.579.209	122.348.526.930	511.923.106.139
Năm trước			
Doanh thu thuần	3.442.610.869.373	539.310.841.565	3.981.921.710.938
Giá vốn hàng bán	3.269.183.655.549	435.784.790.791	3.704.968.446.340
Lãi gộp	173.427.213.824	103.526.050.774	276.953.264.598

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Tập đoàn là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo**Tài sản thế chấp cho đơn vị khác**

Tập đoàn thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem Thuyết minh số V.6, V.8, V.9, V.10 và V.17). Tổng giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 617.471.463.089 đồng.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

6. Cam kết bảo lãnh

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cam kết bảo lãnh cho các khoản vay của các công ty con (Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty CP sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, Công ty CP Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây). Giá trị bảo lãnh mỗi công ty con hạn mức không vượt quá 120.000.000.000 đồng.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

8. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIÊN DŨNG

VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	1	2	3	4	5
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023					
Tại ngày 01/01/2023	569.434.340.000	524.927.236	352.446.863.935	46.513.020.439	968.919.151.610
Tăng trong năm	364.841.310.000	30.000.000.000	34.589.176.516	2.467.281.327	431.897.767.843
- Lợi trong năm			34.589.176.516	2.467.281.327	37.056.457.843
- Phát hành cổ phiếu được chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi	150.000.000.000	30.000.000.000	-	-	180.000.000.000
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	179.841.310.000	-	-	-	179.841.310.000
- Tưu tiên phát hành cổ phiếu cho người lao động	14.000.000.000	-	-	-	14.000.000.000
- Phát hành cổ phiếu thưởng Ban Điều hành	21.000.000.000	-	-	-	21.000.000.000
Giảm trong năm					
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	-	(236.813.027.000)	-	(236.813.027.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(179.841.310.000)	-	(179.841.310.000)
- Thuợng Ban Điều hành bằng cổ phiếu	-	-	(35.971.717.000)	-	(35.971.717.000)
- Thuợng Ban Điều hành bằng cổ phiếu	-	-	(21.000.000.000)	-	(21.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	934.275.650.000	30.524.927.236	150.223.013.451	48.980.301.766	1.164.003.892.453
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024					
Tại ngày 01/01/2024	934.275.650.000	30.524.927.236	150.223.013.451	48.980.301.766	1.164.003.892.453
Tăng trong năm	140.121.160.000	-	124.973.224.111	241.263.696.699	506.358.080.810
- Lợi trong năm			124.973.224.111	78.596.451.809	203.569.675.920
- Cổ đông không kiểm soát tăng vốn góp tại công ty con			-	134.500.222.300	134.500.222.300
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm				28.167.022.390	28.167.022.390
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế và từ thặng dư vốn cổ phần	140.121.160.000	-	-	-	140.121.160.000
Giảm trong năm					
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế và từ thặng dư vốn cổ phần (*)	(30.524.927.236)	(30.524.927.236)	(146.196.648.784)	(2.900.846.105)	(179.622.422.125)
			(109.596.232.764)	-	(140.121.160.000)

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm	1	2	3	4	5
- Chia có tức bằng tiền	-	-	(8.531.944.893)	-	(8.531.944.893)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(28.028.269.500)	(2.858.908.000)	(30.887.177.500)
Tại ngày 31/12/2024	1.074.396.810.000	-	(20.201.627)	(41.938.105)	(62.139.732)
			128.999.588.778	287.343.152.360	1.490.739.551.138

(*) Được thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/NQ-HĐQT-HAX ngày 21/05/2024.

Chi tiết tình hình giảm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong các công ty con	Tại ngày 01/01/2024	Lãi/(Lỗ) trong năm	Vốn góp tăng trong năm	Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong năm	Phản phối lợi nhuận	Tại ngày 31/12/2024
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	2.618.622.244	1.799.622.430	-	-	-	4.418.244.674
Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	1.012.515.371	61.999.687.487	134.500.222.500	-	-	225.679.447.748
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	23.486.659.116	2.297.828.645	-	-	-	25.784.487.761
Công ty CP Dịch vụ Ô tô An Thái	21.862.505.035	12.499.313.247	-	-	(2.900.846.105)	31.460.972.177
Cộng	48.980.301.766	78.596.451.809	134.500.222.500	28.167.022.390	(2.900.846.105)	287.343.152.360

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất)



2024 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐỖ TIẾN DŨNG



